

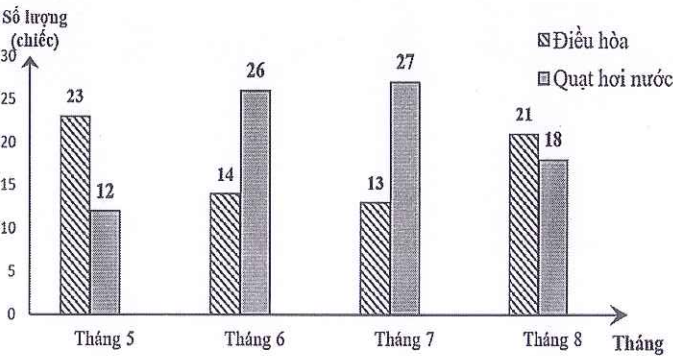
Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm): *Viết chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:*
Câu 1. Cô giáo theo dõi thời gian giải một bài toán của 12 học sinh trong tổ 1 của lớp 6A và ghi lại trong bảng sau:

Thời gian (phút)	3	5	6	10	11	14
Số học sinh	1	3	2	2	3	1

- Số học sinh làm bài toán trong thời gian trên 10 phút là:
A. 5 B. 4 C. 3 D. 2
- Câu 2.** Biểu đồ tranh hình bên thể hiện số vở viết nhạc bán được của một hiệu sách trong một tuần. Hãy cho biết sự chênh lệch về số vở bán được giữa ngày bán được nhiều nhất và ngày bán được ít nhất là bao nhiêu vở?
A. 15 B. 5 C. 20 D. 25
- Câu 3.** Một hộp đựng 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng (các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau). Mỗi lần bạn An lấy 1 quả bóng ra và ghi lại màu của quả bóng, sau đó lại bỏ bóng vào hộp. Sau 20 lần liên tiếp lấy bóng, có 5 lần xuất hiện màu đỏ, 7 lần xuất hiện màu vàng, 8 lần xuất hiện màu xanh. Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu xanh là:
A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{7}{20}$

Số vở được bán ra trong tuần	
Ngày	Số vở
Thứ 2	
Thứ 3	
Thứ 4	
Thứ 5	
Thứ 6	
Thứ 7	
: 5 vở	

- Câu 4.** Biểu đồ cột hình bên thể hiện số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong bốn tháng: Tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 của một cửa hàng điện máy. Số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong tháng 5 và tháng 6 là:
A. 75 B. 70 C. 65 D. 60



- Câu 5.** Nếu tung đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?
A. $\frac{6}{17}$ B. $\frac{11}{17}$ C. $\frac{17}{6}$ D. $\frac{17}{11}$
- Câu 6:** Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc một lần. Mặt xuất hiện của xúc xắc là phần tử của tập hợp nào dưới đây?
A. {1; 6} B. {1; 2; 3; 4; 5; 6} C. {0; 1; 2; 3; 4; 5} D. {0; 1; 2; 3; 4; 5; 6}
- Câu 7:** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào **không** là phân số?

A. $\frac{-4}{0}$

B. $\frac{12}{-19}$

C. $\frac{0}{12}$

D. $\frac{-3}{13}$

Câu 8: Hỗn số $2\frac{1}{5}$ được viết dưới dạng phân số ?

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{3}{5}$

C. $\frac{11}{5}$

D. $\frac{5}{11}$

Câu 9: Số x mà $\frac{x}{9} = \frac{-4}{3}$ là số nào sau đây ?

A. - 8

B. - 12

C. 8

D. 12

Câu 10: Hãy chọn cách so sánh đúng ?

A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$

B. $\frac{1}{2} < \frac{-3}{2}$

C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$

D. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$

Câu 11. Cho hình vẽ, hai điểm nằm cùng phía đối với điểm C là:

A. Điểm A và B.

B. Điểm A và C.

C. Điểm A và D

D. Điểm B và D.



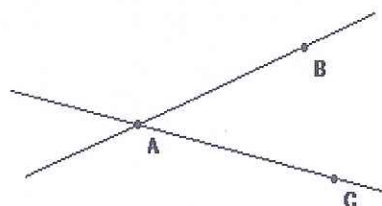
Câu 12: Cho hình vẽ bên, hai đường thẳng AB và AC:

A. Cắt nhau

B. Song song với nhau.

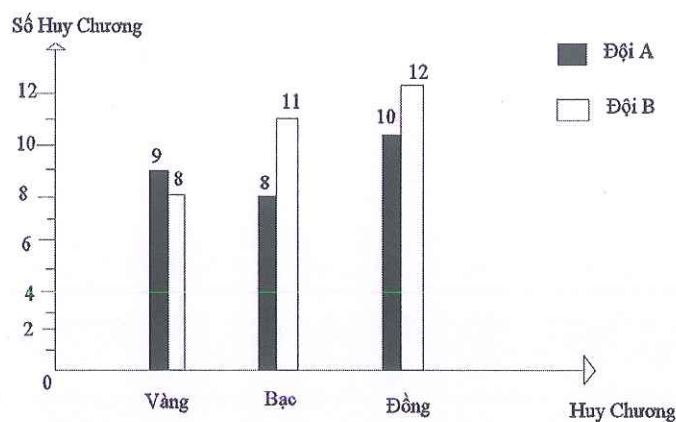
C. Trùng nhau

D. Có hai điểm chung



Phần II: Tự luận (7 điểm)

Bài 1(1 điểm): Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình sau:



a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A và B?

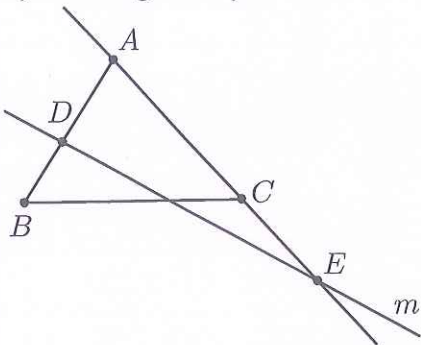
I. Trắc nghiệm: 3 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	C	A	B	B	A	C	B	D	A	A

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

II. Tự luận: 7 điểm

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,0 điểm)	a) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội A là:27(hc) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội B là:31(hc)	0,5 đ
	b) Tổng số điểm đạt được của đội A là 107(đ) Tổng số điểm đạt được của đội B là 120(đ) Vậy tổng điểm của đội A nhỏ hơn tổng điểm của đội B.	0,5 đ
Bài 2 (1 điểm)	a) Tổng số giấy bán được của cửa hàng đó trong tháng 5 là 230 đôi	0,5 đ
	b) Cửa hàng trên nên nhập về nhiều hơn những cỡ để bán trong tháng tiếp theo là cỡ giày 39,40,41	0,5 đ
Bài 3 (1 điểm)	a) $\frac{11}{7} + \frac{-5}{21} = \frac{4}{3}$	0,5 đ
	b) $\frac{5}{17} + \frac{12}{17} - \frac{25}{31} + \frac{-6}{31} = 1 - 1 = 0$	0,5 đ
Bài 4 (1,5 điểm)	a) $x + \frac{-3}{4} = \frac{-11}{3}$ Tính được $x = \frac{-35}{12}$	0,5 đ
	b) $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} + \frac{-1}{3}$ Tính được $x = \frac{-13}{12}$ c) $\frac{1}{2} = \frac{x-7}{8}$ $2(x-7) = 8$ $x-7 = 4$ $x = 4+7 = 11$	0,5 đ

		0,5 đ
Bài 5 (1,5 điểm)	a) Vẽ đúng theo yêu cầu 	1đ
	b) Vì M thuộc đoạn AB nên $AM + MB = AB$ $3\text{cm} + MB = 6\text{cm}$ $MB = 6\text{cm} - 3\text{cm}$ $MB = 3\text{cm}$ Điểm M là trung điểm của đoạn AB vì M nằm giữa A và B và $MA = MB = 4\text{cm}$	0,75đ 0,25đ
	Bài 6 (0,5 điểm) $A = \frac{2n+1}{-3n-1}$ Gọi ƯC($2n+1$; $-3n-1$) = d Chứng minh được $d = 1; -1$ Kết luận phân số tối giản	0,25đ 0,25đ

** Các cách khác làm đúng vẫn được điểm tối đa*



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM


Phạm Thị Hải Yến

NTCM



Nguyễn Thanh Vân

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm): *Viết chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:*

Câu 1. Cô giáo theo dõi thời gian giải một bài toán của 12 học sinh trong tổ 1 của lớp 6A và ghi lại trong bảng sau:

Thời gian (phút)	4	5	6	10	13	15
Số học sinh	2	3	1	2	3	1

Số học sinh làm bài toán trong thời gian dưới 6 phút là:

- A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 2. Biểu đồ tranh hình bên thể hiện số quyển sách tham khảo bán được của một hiệu sách trong một tuần. Hãy cho biết sự chênh lệch về số sách bán được giữa ngày bán được nhiều nhất và ngày bán được ít nhất là bao nhiêu quyển?

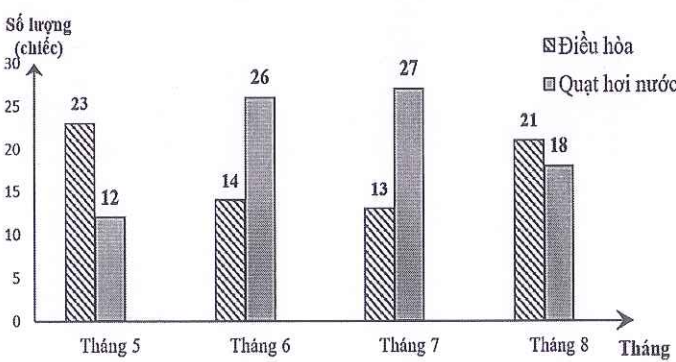
- A. 6 B. 15 C. 25 D. 30

Câu 3. Một hộp đựng 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng (các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau). Mỗi lần bạn An lấy 1 quả bóng ra và ghi lại màu của quả bóng, sau đó lại bỏ bóng vào hộp. Sau 30 lần liên tiếp lấy bóng, có 11 lần xuất hiện màu đỏ, 9 lần xuất hiện màu vàng, 10 lần xuất hiện màu xanh. Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng vàng là:

- A. $\frac{11}{30}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{1}{30}$

Câu 4. Biểu đồ cột hình bên thể hiện số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong bốn tháng: Tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 của một cửa hàng điện máy. Số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong tháng 7 và tháng 8 là:

- A. 79 B. 75 C. 65 D. 60



Câu 5. Nếu tung đồng xu 19 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{6}{19}$ B. $\frac{13}{19}$ C. $\frac{19}{13}$ D. $\frac{19}{6}$

Câu 6: Một hộp có 5 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số xuất hiện trên thẻ là phần tử của tập hợp nào dưới đây?

- A. {1} B. {1; 2; 3; 4; 5; 6} C. {0; 1; 2; 3; 4; 5} D. { 1; 2; 3; 4; 5}

Câu 7: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào **không** là phân số?

A. $\frac{0}{-13}$

B. $\frac{-1}{15}$

C. $\frac{-5}{0}$

D. $\frac{29}{-3}$

Câu 8: Hỗn số $3\frac{1}{7}$ được viết dưới dạng phân số?

A. $\frac{22}{7}$

B. $\frac{4}{7}$

C. $\frac{10}{7}$

D. $\frac{3}{7}$

Câu 9: Số x mà $\frac{x}{12} = \frac{-5}{4}$ là số nào sau đây?

A. -10

B. -15

C. 10

D. 15

Câu 10: Hãy chọn cách so sánh đúng.

A. $\frac{-3}{4} < \frac{-2}{4}$

B. $\frac{5}{8} < \frac{-3}{8}$

C. $\frac{2}{7} < \frac{-3}{7}$

D. $\frac{-9}{25} < \frac{-13}{25}$

Câu 11: Cho hình vẽ, hai điểm nằm cùng phía đối với điểm B là:

A. Điểm A và D.

B. Điểm D và C.

C. Điểm A và C

D. Điểm B và D.



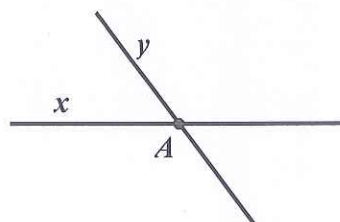
Câu 12: Cho hình vẽ bên, hai đường thẳng x và y :

A. Song song với nhau.

B. Có hai điểm chung

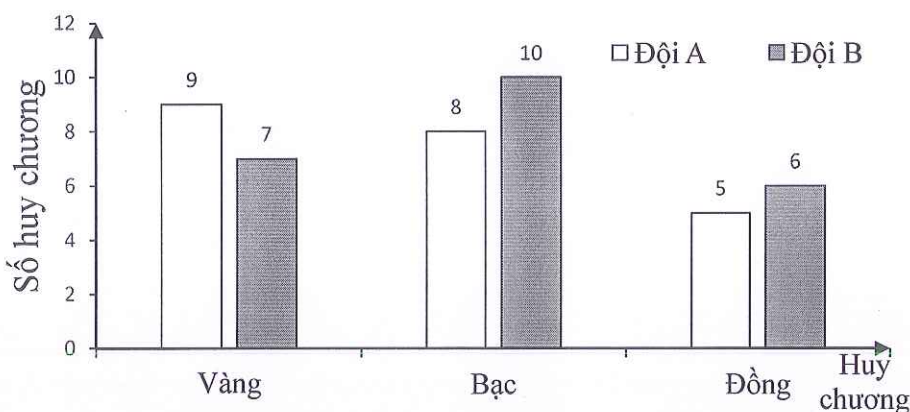
C. Trùng nhau

D. Cắt nhau tại A.



Phần II: Tự luận (7 điểm)

Bài 1(1 điểm): Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình sau:



a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A và B?

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 6 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 5 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 4 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B?

Bài 2(1điểm): Thống kê số lượng các loại giấy thẻ thao nam đã bán của một cửa hàng bán giấy trong tháng 5 như bảng sau:

Cỡ giấy	37	38	39	40	41	42
Số bán được	16	60	52	44	37	28

- a) Tính tổng số giấy bán được của cửa hàng đó trong tháng 5?
- b) Cửa hàng trên nên nhập về nhiều hơn những cỡ nào để bán trong tháng tiếp theo?

Bài 3 (1 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $\frac{11}{6} + \frac{-7}{18}$

b) $\frac{7}{19} - \frac{29}{37} + \frac{12}{19} + \frac{-8}{37}$

Bài 4 (1,5 điểm): Tìm x:

a) $x + \frac{-8}{7} = \frac{-11}{6}$

b) $\frac{-5}{6} - x = \frac{5}{18} + \frac{-1}{2}$

c) $\frac{1}{4} = \frac{x-5}{12}$

Bài 5 (2 điểm):

- Vẽ ba điểm D, E, F không thẳng hàng, sau đó vẽ đoạn thẳng DE, đoạn thẳng EF, đường thẳng DF. Vẽ đường thẳng a cắt đoạn thẳng EF tại A (điểm A không trùng với E và F) và cắt đường thẳng DF tại B sao cho điểm D nằm giữa F và B.
- Cho đoạn thẳng MN dài 8cm. Trên đoạn thẳng MN lấy điểm A sao cho AN = 4cm.
 - Tính độ dài của đoạn thẳng AM?
 - Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Vì sao?

Bài 6 (0,5 điểm):

Cho phân số $B = \frac{5n+1}{-4n-1}$. Chứng tỏ phân số B là phân số tối giản với mọi số nguyên n.

..... Chúc các con làm bài tốt.....

I. Trắc nghiệm: 3 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	C	A	B	D	C	A	B	A	B	D

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

II. Tự luận: 7 điểm

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,0 điểm)	a) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội A là:22(hc) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội B là:23(hc) b) Tổng số điểm đạt được của đội A là 114(đ) Tổng số điểm đạt được của đội B là 116(đ) Vậy tổng điểm của đội A nhỏ hơn tổng điểm của đội B.	0,5 đ 0,5 đ
Bài 2 (1 điểm)	a) Tổng số giấy bán được của cửa hàng đó trong tháng 5 là 237 đôi b) Cửa hàng trên nên nhập về nhiều hơn những cỡ để bán trong tháng tiếp theo là cỡ giày 38,39,40.	0,5 đ 0,5 đ
Bài 3 (1 điểm)	a) $\frac{11}{6} + \frac{-7}{18} = \frac{13}{9}$ b) $\frac{7}{19} - \frac{29}{37} + \frac{12}{19} + \frac{-8}{37} = 1 - 1 = 0$	0,5 đ 0,5 đ
Bài 4 (1,5 điểm)	a) $x + \frac{-8}{7} = \frac{-11}{6}$ Tính được: $x = \frac{-29}{42}$ b) $\frac{-5}{6} - x = \frac{5}{18} + \frac{-1}{2}$ Tính được: $x = \frac{-11}{18}$ c) $\frac{1}{4} = \frac{x-5}{12}$	0,5 đ 0,5 đ

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm): *Viết chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:*

Câu 1. Cô giáo theo dõi thời gian giải một bài toán của 12 học sinh trong tổ 1 của lớp 6A và ghi lại trong bảng sau:

Thời gian (phút)	4	5	6	10	13	15
Số học sinh	2	3	1	2	3	1

Số học sinh làm bài toán trong thời gian dưới 10 phút là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 3

Câu 2. Biểu đồ tranh hình bên thể hiện số quyển sách tham khảo bán được của một hiệu sách trong một tuần. Hãy cho biết ngày bán nhiều nhất trong tuần bán được bao nhiêu quyển sách?

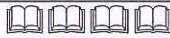
- A. 9 B. 15 C. 25 D. 45

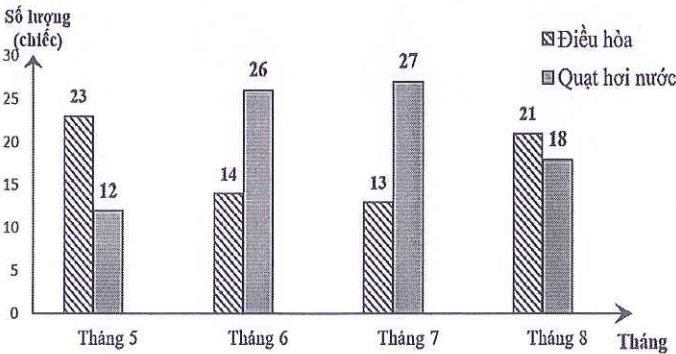
Câu 3. Một hộp đựng 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng (các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau). Mỗi lần bạn An lấy 1 quả bóng ra và ghi lại màu của quả bóng, sau đó lại bỏ bóng vào hộp. Sau 30 lần liên tiếp lấy bóng, có 13 lần xuất hiện màu đỏ, 7 lần xuất hiện màu vàng, 10 lần xuất hiện màu xanh. Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng xanh là:

- A. $\frac{11}{30}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{1}{30}$

Câu 4. Biểu đồ cột hình bên thể hiện số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong bốn tháng: Tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 của một cửa hàng điện máy. Số lượng điều hòa và quạt hơi nước được bán ra trong tháng 5 là:

- A. 35 B. 40 C. 40 D. 39

Số sách được bán ra trong tuần	
Ngày	Số sách
Thứ 2	
Thứ 3	
Thứ 4	
Thứ 5	
Thứ 6	
Thứ 7	
 : 5 quyển sách	



Câu 5. Nếu tung đồng xu 23 lần liên tiếp, có 13 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{10}{23}$ B. $\frac{13}{23}$ C. $\frac{23}{10}$ D. $\frac{23}{10}$

Câu 6: Một hộp có 6 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5, 6 hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số xuất hiện trên thẻ là phần tử của tập hợp nào dưới đây?

- A. {1} B. {1; 2; 3; 4; 5; 6} C. {0; 1; 2; 3; 4; 5} D. { 1; 2; 3; 4; 5}

Câu 7: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào **không** là phân số?

A. $\frac{0}{-5}$

B. $\frac{-11}{19}$

C. $\frac{-5}{9}$

D. $\frac{-29}{0}$

Câu 8: Hỗn số $1\frac{3}{7}$ được viết dưới dạng phân số?

A. $\frac{22}{7}$

B. $\frac{4}{7}$

C. $\frac{10}{7}$

D. $\frac{3}{7}$

Câu 9: Số x mà $\frac{x}{-8} = \frac{5}{4}$ là số nào sau đây?

A. -10

B. -15

C. 10

D. 15

Câu 10: Hãy chọn cách so sánh đúng.

A. $\frac{-37}{41} < \frac{-24}{41}$

B. $\frac{9}{10} < \frac{-3}{10}$

C. $\frac{6}{17} < \frac{-3}{17}$

D. $\frac{-0}{5} < \frac{-13}{5}$

Câu 11: Cho hình vẽ, hai điểm nằm khác phía đối với điểm C là:

A. Điểm A và D.

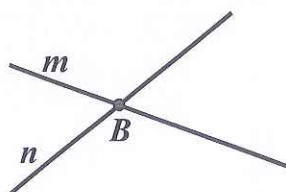
B. Điểm A và B.

C. Điểm D và C

D. Điểm A và C.

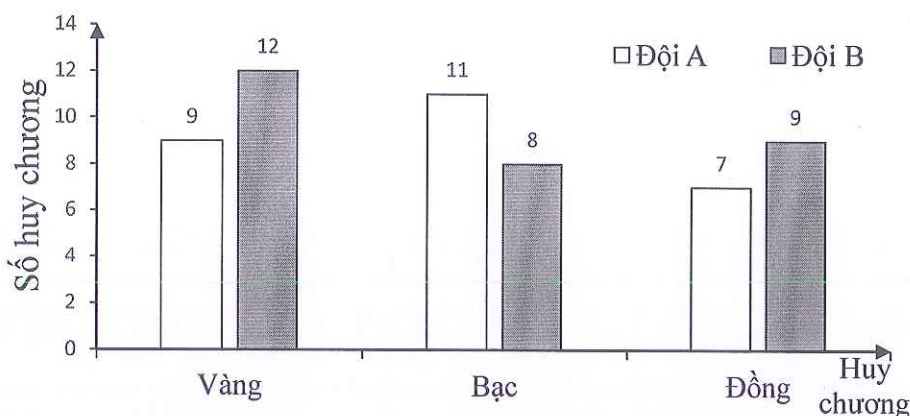


Câu 12: Cho hình vẽ bên. Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ sau:

A. $m \parallel B$.B. $m \parallel n$.C. $n \parallel B$.D. m cắt n tại điểm B.

Phần II: Tự luận (7 điểm)

Bài 1(1 điểm): Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình sau:



a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A và B?

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 4 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 3 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 2 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Bài 2(1điểm): Thống kê số lượng các loại giấy thẻ thao nam đã bán của một cửa hàng bán giấy trong tháng 5 như bảng sau:

Cỡ giày	37	38	39	40	41	42
Số bán được	20	59	55	44	35	26

a) Tính tổng số giấy bán được của cửa hàng đó trong tháng 5?

b) Cửa hàng trên nên nhập về nhiều hơn những cỡ nào để bán trong tháng tiếp theo?

Bài 3 (1 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{12} + \frac{-5}{4}$

$$\text{b) } \frac{27}{35} - \frac{7}{12} + \frac{8}{35} + \frac{-5}{12}$$

Bài 4 (1,5 điểm): Tìm x:

$$\text{a) } x + \frac{-5}{9} = \frac{-11}{7}$$

$$\text{b) } \frac{-7}{24} - x = \frac{3}{8} + \frac{-1}{3}$$

$$\text{c) } \frac{1}{6} = \frac{x-11}{18}$$

Bài 5 (2 điểm):

1. Vẽ ba điểm H, I, K không thẳng hàng, sau đó vẽ đoạn thẳng HI, đoạn thẳng IK, đường thẳng HK. Vẽ đường thẳng a cắt đoạn thẳng HI tại A (điểm A không trùng với H và I) và cắt đường thẳng HK tại B sao cho điểm K nằm giữa H và B.

2. Cho đoạn thẳng PQ dài 10cm. Trên đoạn thẳng PQ lấy điểm C sao cho $PC = 5\text{cm}$.

a) Tính độ dài của đoạn thẳng QC?

b) Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng PQ không? Vì sao?

Bài 6 (0,5 điểm):

Cho phân số $C = \frac{6n+1}{-7n-1}$. Chứng tỏ phân số C là phân số tối giản với mọi số nguyên n .

..... *Chúc các con làm bài tốt*.....

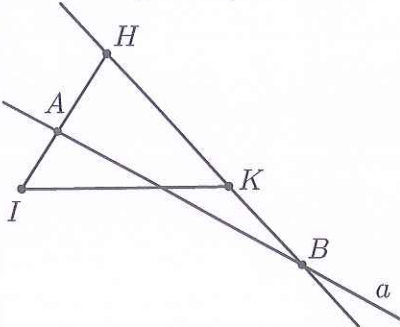
I. Trắc nghiệm: 3 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	B	A	A	B	D	C	A	A	A	D

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

II. Tự luận: 7 điểm

Bài	Đáp án	Biểu điểm
Bài 1 (1,0 điểm)	a) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội A là:27(hc) Tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của đội B là:29(hc)	0,5 đ
	b) Tổng số điểm đạt được của đội A là 83(đ) Tổng số điểm đạt được của đội B là 90(đ) Vậy tổng điểm của đội A nhỏ hơn tổng điểm của đội B.	0,5 đ
Bài 2 (1 điểm)	a) Tổng số giày bán được của cửa hàng đó trong tháng 5 là 239 đôi	0,5 đ
	b) Cửa hàng trên nên nhập về nhiều hơn những cỡ để bán trong tháng tiếp theo là cỡ giày 38,39,40.	0,5 đ
Bài 3 (1 điểm)	a) $\frac{7}{12} + \frac{-5}{4} = \frac{-2}{3}$	0,5 đ
	b) $\frac{27}{35} - \frac{7}{12} + \frac{8}{35} + \frac{-5}{12} = 1 - 1 = 0$	0,5 đ
Bài 4 (1,5 điểm)	a) $x + \frac{-5}{9} = \frac{-11}{7}$ Tính được: $x = \frac{-64}{63}$	0,5 đ
	b) $\frac{-7}{24} - x = \frac{3}{8} + \frac{-1}{3}$ Tính được: $x = \frac{-1}{3}$	0,5 đ
	c) $\frac{1}{6} = \frac{x-11}{18}$	

	$6(x - 11) = 18,1$ $x - 11 = 3$ $x = 3 + 11$ $x = 14$	0,5 đ
Bài 5 (1,5 điểm)	1. Vẽ đúng theo yêu cầu  2. a) Vì C thuộc đoạn PQ nên $PC + QC = PQ$ $5\text{cm} + QC = 10\text{cm}$ $QC = 10\text{cm} - 5\text{cm}$ $QC = 5\text{cm}$ b) Điểm C là trung điểm của đoạn PQ vì C nằm giữa P và Q và $PC = QC = 5\text{cm}$.	1đ 0,75đ 0,25đ
Bài 6 (0,5 điểm)	$C = \frac{6n+1}{-7n-1}$ Gọi $ƯC(6n+1; -7n-1) = d$ Chứng minh được $d = 1; -1$ Kết luận phân số tối giản	0,25đ 0,25đ

*Các cách khác làm đúng vẫn được điểm tối đa



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thanh Vân

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức. B. Công suất định mức.
C. Điện áp định mức và công suất định mức. D. Điện áp hoặc công suất định mức.

Câu 2: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
C. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta.
D. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

Câu 3: Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:

- A. Theo thời tiết. B. Theo giới tính. C. Theo công dụng. D. Theo lứa tuổi.

Câu 4: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. J. B. A. C. W. D. V.

Câu 5: Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.
B. Chạm tay vào nguồn điện.
C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
D. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.

Câu 6: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
B. Các sản phẩm công nghệ.
C. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
D. Hoạt động bằng năng lượng điện.

Câu 7: Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Thoải mái khi vận động. B. Đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.
C. Thể hiện sự nghiêm túc. D. Nhẹ nhàng và mềm mại.

Câu 8: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.
B. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
C. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
D. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

Câu 9: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Trang phục mặc thường ngày. B. Trang phục lễ hội.
C. Đồng phục. D. Trang phục dân tộc.

Câu 10: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
B. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
C. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
D. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.

Câu 11: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.

C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.

D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

Câu 12: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

A. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.

B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.

C. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.

D. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.

Câu 13: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

A. J.

B. V.

C. A.

D. W.

Câu 14: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

A. Phong cách thể thao.

B. Phong cách dân gian.

C. Phong cách lãng mạn.

D. Phong cách cổ điển.

Câu 15: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

A. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.

C. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

D. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

Câu 16: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

A. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.

B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.

C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

D. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.

Câu 17: Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.

B. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.

C. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.

D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

Câu 18: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

A. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

B. Chất liệu.

C. Kiểu dáng.

D. Màu sắc.

Câu 19: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

A. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.

B. Màu sắc.

C. Phong cách.

D. Giáo dục.

Câu 20: Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

A. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động.

B. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

C. Thường bằng vải cứng.

D. May từ vải không thấm hút mồ hôi.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm): Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, làm khô quần áo; nêu ưu điểm, hạn chế của bước làm khô.

Câu 2 (2,0 điểm): Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết thông số kỹ thuật của 2 đồ dùng điện trong số các đồ dùng em kể trên.

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	B	D	C	C	D	B	C	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	D	B	D	B	A	A	A	A

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Làm sạch: - Giặt ướt: Dùng nước kết hợp bột giặt, nước giặt,... Giặt bằng tay hoặc bằng máy. Áp dụng với quần áo sử dụng hàng ngày.	0,5
	- Giặt khô: Không dùng nước, dùng hóa chất. Áp dụng với quần áo làm từ len, tơ tằm, da, lông vũ, ...	0,5
	* Làm khô: - Phơi: Bằng cách phơi ở nơi thoáng gió, có ánh nắng.	0,5
	+Ưu điểm: tiết kiệm chi phí. + Hạn chế: Phụ thuộc vào thời tiết, tốn thời gian.	0,5
	- Sấy: Làm khô bằng máy.	0,5
	+ Ưu điểm: quần áo nhanh khô, không phụ thuộc thời tiết. + Hạn chế: tiêu hao điện năng.	0,5
2	Học sinh kể được 4 đồ dùng điện trong gia đình. (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)	1,0
	Nêu được các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện. VD: Tivi (220V- 80W), nồi cơm điện (220V- 1500W). (Mỗi ý đúng 0,5 điểm)	1,0



BGH

TTCM

NTCM

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm T.Hải Yến

Dương Thị Tươi

Bùi Tuấn Phương Anh

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:

- A. Theo thời tiết. B. Theo lứa tuổi. C. Theo giới tính. D. Theo công dụng.

Câu 2: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. J. B. V. C. A. D. W.

Câu 3: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.
B. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.
C. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.
D. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

Câu 4: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
B. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
C. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
D. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.

Câu 5: Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Thoải mái khi vận động. B. Đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.
C. Thể hiện sự nghiêm túc. D. Nhẹ nhàng và mềm mại.

Câu 6: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Phong cách. B. Giáo dục.
C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ. D. Màu sắc.

Câu 7: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Chất liệu. B. Màu sắc.
C. Kiểu dáng. D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

Câu 8: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục. B. Trang phục dân tộc.
C. Trang phục lễ hội. D. Trang phục mặc thường ngày.

Câu 9: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
B. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
C. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta.

Câu 10: Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
B. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.
D. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.

Câu 11: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách lãng mạn. B. Phong cách cổ điển.
C. Phong cách dân gian. D. Phong cách thể thao.

Câu 12: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.
- B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

Câu 13: Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
- B. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
- C. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.
- D. Chạm tay vào nguồn điện.

Câu 14: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.
- B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- C. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
- D. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
- B. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
- C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
- D. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

Câu 16: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Hoạt động bằng năng lượng điện.
- B. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- D. Các sản phẩm công nghệ.

Câu 17: Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.
- B. Thường bằng vải cứng.
- C. May từ vải không thấm hút mồ hôi.
- D. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động.

Câu 18: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. J.
- B. A.
- C. W.
- D. V.

Câu 19: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức và công suất định mức.
- B. Điện áp định mức.
- C. Công suất định mức.
- D. Điện áp hoặc công suất định mức.

Câu 20: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
- B. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
- C. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết thông số kĩ thuật của 2 đồ dùng điện trong số các đồ dùng em kể trên.

Câu 2 (3,0 điểm): Em hãy nêu nội dung của bước cất giữ quần áo; nêu một số lưu ý khi làm phẳng quần áo bằng phương pháp là.

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án		C	B	D	B	D	C	D	A	D	B
Câu		11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án		C	C	B	D	A	B	D	C	A	D

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Học sinh kể được 4 đồ dùng điện trong gia đình. (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)	1,0
	Nêu được các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện. VD: Tivi (220V- 80W), nồi cơm điện (220V- 1500W). (Mỗi ý đúng 0,5 điểm)	1,0
2	* Một số lưu ý khi là:	
	- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng loại vải. - Là theo chiều dọc vải. - Cần phun nước làm ẩm đối với một số loại vải. - Không để bàn là ở lâu một chỗ khi là.	1,0
	* Một số lưu ý sau khi là:	
	- Rút phích cắm điện. - Dụng bàn là chờ nguội. Cất vào nơi quy định.	0,5
	* Cất giữ:	
	- Cất giữ nơi khô ráo, sạch sẽ.	0,5
	- Với quần áo thường xuyên sử dụng: Treo bằng mắc, gấp gọn gàng vào ngăn tủ.	0,5
	- Với quần áo chưa dùng đến: gói trong tủ tránh ẩm, mốc.	0,5



BGH

TTCM

NTCM

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm T.Hải Yến

Dương Thị Tươi

Bùi Tuấn Phương Anh

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

A. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.

B. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

C. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

D. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

Câu 2: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

A. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

B. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta.

C. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.

D. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

Câu 3: Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

A. May từ vải không thấm hút mồ hôi.

B. Thường bằng vải cứng.

C. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động.

D. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

Câu 4: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

A. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.

B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.

C. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.

D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

Câu 5: Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

A. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.

B. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

C. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.

D. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.

Câu 6: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

A. Trang phục dân tộc.

B. Trang phục lễ hội.

C. Trang phục mặc thường ngày.

D. Đồng phục.

Câu 7: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

A. V.

B. J.

C. W.

D. A.

Câu 8: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

A. Màu sắc.

B. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

C. Kiểu dáng.

D. Chất liệu.

Câu 9: Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

A. Đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.

B. Thoải mái khi vận động.

C. Nhẹ nhàng và mềm mại.

D. Thể hiện sự nghiêm túc.

Câu 10: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

A. Điện áp định mức và công suất định mức.

B. Điện áp hoặc công suất định mức.

C. Công suất định mức.

D. Điện áp định mức.

Câu 11: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. J. B. A. C. V. D. W.

Câu 12: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.
B. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
C. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

Câu 13: Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
B. Chạm tay vào nguồn điện.
C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

Câu 14: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục. B. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.
C. Phong cách. D. Màu sắc.

Câu 15: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách lãng mạn. B. Phong cách dân gian.
C. Phong cách thể thao. D. Phong cách cổ điển.

Câu 16: Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:

- A. Theo giới tính. B. Theo công dụng. C. Theo thời tiết. D. Theo lứa tuổi.

Câu 17: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
C. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.
D. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.

Câu 18: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
B. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
D. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.

Câu 19: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
B. Hoạt động bằng năng lượng điện.
C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
D. Các sản phẩm công nghệ.

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
B. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
D. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết thông số kĩ thuật của 2 đồ dùng điện trong số các đồ dùng em kể trên.

Câu 2 (3,0 điểm): Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch; nêu một số lưu ý khi làm phẳng quần áo bằng phương pháp là.

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	D	D	D	C	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	C	B	B	A	C	C	A	A

II.Tự luận: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Học sinh kể được 4 đồ dùng điện trong gia đình. (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)	1,0
	Nêu được các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện. VD: Tivi (220V- 80W), nồi cơm điện (220V- 1500W). (Mỗi ý đúng 0,5 điểm)	1,0
2	* Làm sạch: - Giặt ướt: Dùng nước kết hợp bột giặt, nước giặt,... Giặt bằng tay hoặc bằng máy. Áp dụng với quần áo sử dụng hàng ngày.	1,0
	- Giặt khô: Không dùng nước, dùng hóa chất. Áp dụng với quần áo làm từ len, tơ tằm, da, lông vũ, ...	0,5
	* Một số lưu ý khi là:	
	- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng loại vải. - Là theo chiều dọc vải. - Cần phun nước làm ẩm đối với một số loại vải. - Không để bàn là ở lâu một chỗ khi là.	1,0
	* Một số lưu ý sau khi là: - Rút phích cắm điện. - Dừng bàn là chờ nguội. Cất vào nơi quy định.	0,5



BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM
Phạm T.Hải Yên

NTCM
Dương Thị Tươi

Người ra đề
Bùi Tuấn Phương Anh

Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách cổ điển. B. Phong cách lãng mạn.
C. Phong cách thể thao. D. Phong cách dân gian.

Câu 2: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. A. B. J. C. V. D. W.

Câu 3: Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Nhẹ nhàng và mềm mại. B. Đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.
C. Thể hiện sự nghiêm túc. D. Thoải mái khi vận động.

Câu 4: Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
B. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.
C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
D. Chạm tay vào nguồn điện.

Câu 5: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
B. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
C. Hoạt động bằng năng lượng điện.
D. Các sản phẩm công nghệ.

Câu 6: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.
B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.
C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.
D. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

Câu 7: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kỹ thuật?

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.
B. Sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
D. Không cần phải chú ý đến thông số kỹ thuật.

Câu 8: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
B. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
C. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
D. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.

Câu 9: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Trang phục lễ hội. B. Trang phục dân tộc.
C. Đồng phục. D. Trang phục mặc thường ngày.

Câu 10: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
B. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.
C. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.
D. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.

Câu 11: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Chất liệu.
- B. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Màu sắc.

Câu 12: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. V.
- B. J.
- C. W.
- D. A.

Câu 13: Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.
- C. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
- D. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.

Câu 14: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp hoặc công suất định mức.
- B. Điện áp định mức và công suất định mức.
- C. Công suất định mức.
- D. Điện áp định mức.

Câu 15: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
- B. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
- C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.

Câu 16: Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thường bằng vải cứng.
- B. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động.
- C. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.
- D. May từ vải không thấm hút mồ hôi.

Câu 17: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Xây dựng nên nhà và làm việc tại các công trường.
- B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
- D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

Câu 18: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục.
- B. Màu sắc.
- C. Phong cách.
- D. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.

Câu 19: Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:

- A. Theo giới tính.
- B. Theo công dụng.
- C. Theo thời tiết.
- D. Theo lứa tuổi.

Câu 20: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- B. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
- C. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
- D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm): Em hãy nêu nội dung của bước cất giữ quần áo; nêu một số lưu ý khi làm phẳng quần áo bằng phương pháp là.

Câu 2 (2,0 điểm): Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết thông số kỹ thuật của 2 đồ dùng điện trong số các đồ dùng em kể trên.

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	A	C	A	C	C	D	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	B	C	B	D	D	A	D

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Một số lưu ý khi là:	
	- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng loại vải. - Là theo chiều dọc vải. - Cần phun nước làm ẩm đối với một số loại vải. - Không để bàn là ở lâu một chỗ khi là.	1,0
	* Một số lưu ý sau khi là:	
	- Rút phích cắm điện. - Dựng bàn là chờ nguội. Cất vào nơi quy định.	0,5
	* Cất giữ:	
	- Cất giữ nơi khô ráo, sạch sẽ.	0,5
	- Với quần áo thường xuyên sử dụng: Treo bằng mắc, gấp gọn gàng vào ngăn tủ.	0,5
	- Với quần áo chưa dùng đến: gói trong tủ tránh ẩm, mốc.	0,5
2	Học sinh kể được 4 đồ dùng điện trong gia đình. (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)	1,0
	Nêu được các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện. VD: Tivi (220V- 80W), nồi cơm điện (220V- 1500W). (Mỗi ý đúng 0,5 điểm)	1,0



BGH

TTCM

NTCM

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm T.Hải Yến

Dương Thị Tươi

Bùi Tuấn Phương Anh

D. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

Câu 12: Phong cách lãng mạn mang đặc điểm:

- A. Thoải mái khi vận động.
- B. Nhẹ nhàng và mềm mại.
- C. Đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.
- D. Thể hiện sự nghiêm túc.

Câu 13: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Màu sắc.
- B. Phong cách.
- C. Giáo dục.
- D. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.

Câu 14: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Màu sắc.
- B. Kiểu dáng.
- C. Chất liệu.
- D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

Câu 15: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách lãng mạn.
- B. Phong cách thể thao.
- C. Phong cách cổ điển.
- D. Phong cách dân gian.

Câu 16: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
- B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
- C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
- D. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

Câu 17: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.
- B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
- D. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.

Câu 18: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
- B. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- C. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.

Câu 19: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.
- B. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.
- C. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.
- D. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

Câu 20: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- B. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
- C. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.
- D. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Em hãy kể tên 4 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết thông số kỹ thuật của 2 đồ dùng điện trong số các đồ dùng em kể trên.

Câu 2 (3,0 điểm): Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, cất giữ quần áo.

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	A	D	B	B	D	B	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	B	D	D	D	B	A	B	D	C

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Làm sạch: - Giặt ướt: Dùng nước kết hợp bột giặt, nước giặt,... Giặt bằng tay hoặc bằng máy. Áp dụng với quần áo sử dụng hàng ngày.	1,0
	- Giặt khô: Không dùng nước, dùng hóa chất. Áp dụng với quần áo làm từ len, tơ tằm, da, lông vũ, ...	0,5
	* Cất giữ: - Cất giữ nơi khô ráo, sạch sẽ.	0,5
	- Với quần áo thường xuyên sử dụng: Treo bằng mắc, gấp gọn gàng vào ngăn tủ.	0,5
	- Với quần áo chưa dùng đến: gói trong tủ tránh ẩm, mốc.	0,5
2	Học sinh kể được 4 đồ dùng điện trong gia đình. (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)	1,0
	Nêu được các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện. VD: Tivi (220V- 80W), nồi cơm điện (220V- 1500W). (Mỗi ý đúng 0,5 điểm)	1,0



BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM
Phạm T.Hải Yến

NTCM
Dương Thị Tươi

Người ra đề
Bùi Tuấn Phương Anh

I. ĐỌC – HIỂU (6 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG

[...] Được ít tuần, mẹ vợ lại nổi cơn thịnh nộ. Mẹ sai người đi bắt ông lão đến. Mẹ bảo:

- Mày hãy đi tìm con cá, bảo nó tao không muốn làm nữ hoàng, tao muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để con cá vàng hầu hạ tao và làm theo ý muốn của tao.

Ông lão không dám trái lời mẹ. Ông lại đi ra biển. Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm. Ông lão gọi con cá vàng. Con cá bơi đến hỏi:

- Ông lão có việc gì thế? Ông lão cần gì?

Ông lão chào con cá và nói:

- Cá ơi, cứu tôi với! Thương tôi với! Tôi làm sao được với mẹ vợ quái ác này! Bây giờ mẹ ấy không muốn làm nữ hoàng nữa, mẹ muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mẹ và làm theo ý muốn của mẹ.

Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu dưới đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sùng sốt, lâu đài, cung điện biển đâu mất; trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa, và trên bậc cửa, mẹ vợ đang ngồi trước cái mâm lợn sứt mẻ.

(Theo A. Pu-skin, truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng, NXB Văn học)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyền thuyết
C. Cổ tích

- B. Truyện đồng thoại
D. Truyện ngắn

Câu 2. Văn bản được kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
C. Ngôi thứ ba

- B. Ngôi thứ hai
D. Cả ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính sử dụng ở đoạn trích là gì?

- A. Tự sự xen miêu tả
C. Biểu cảm

- B. Tự sự
D. Tự sự xen biểu cảm

Câu 4. Nhân vật chính trong văn bản là?

- A. Ông lão đánh cá
C. Con cá vàng

- B. Mẹ vợ
D. Ông lão và con cá vàng

Câu 5. Trong câu văn “Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.”, từ láy “ầm ầm” có tác dụng gì trong truyện?

- A. Diễn tả thời tiết bất lợi khi ông lão ra biển gặp cá vàng

- B. Góp phần miêu tả sóng biển mạnh dữ dội

- C. Góp phần miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên

- D. Thể hiện sự phẫn nộ của biển cả trước yêu cầu của mẹ vợ

Câu 6. Trong câu “*Mày hãy đi tìm con cá, bảo nó tao không muốn làm nữ hoàng, tao muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để con cá vàng hầu hạ tao và làm theo ý muốn của tao*” có bao nhiêu cụm danh từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

Câu 7. Vì sao lần cuối khi mẹ vợ đòi làm Long Vương, cá vàng không còn đền ơn nữa?

A. Vì cá vàng không có khả năng làm điều đó

B. Vì cá vàng đã quá mệt mỏi, chán nản

C. Vì cá vàng không thỏa mãn ý muốn của kẻ tham

D. Vì cá vàng thương ông lão phải đi lại nhiều lần

Câu 8. Chủ đề mà truyện “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” gửi gắm đến chúng ta là gì?

A. Sống phải biết ơn, không nên có tính tham lam, bội bạc.

B. Phải biết thương yêu và quý trọng người thân trong gia đình,

C. Không nên đòi hỏi những gì vượt quá khả năng đáp ứng của thực tế.

D. Phải biết quý trọng những giá trị của cuộc sống.

Câu 9. Chi tiết “*Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu dưới đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sùng sốt, lâu đài, cung điện biến đâu mất; trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngà xưa, và trên bậc cửa, mẹ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ*” cho em thấy điều gì?

Câu 10: Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải có thái độ sống như thế nào? (Trình bày trong khoảng 3-5 câu văn).

II. VIẾT:

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau để làm bài:

Đề 1: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2: Giới thiệu một sự kiện văn hóa ở trường hoặc ở địa phương mà em được tham gia.

Phần	Câu	Nội dung						Điểm
Phần I (6đ)	Mỗi câu đúng được 0.25 điểm							
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
	C	C	B	D	D	B	C	A
	Câu 9 (2đ)	- Chi tiết “Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu dưới đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sùng sốt, lâu dài, cung điện biến đâu mất; trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa, và trên bậc cửa, mẹ vợ đang ngồi trước cái mâm lợn sút mỡ”: + Chi tiết kì ảo, khiến câu chuyện có kết thúc xứng đáng + Kể có lòng tham vô đáy và sống vong ân bội nghĩa không sớm thì muộn sẽ bị trừng phạt thích đáng.						1.0
	Câu 10 (2đ)	HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân: + Không sống tham lam, ích kỉ, vong ân bội nghĩa + Không dung túng cho những thói hư, tật xấu + Biết ơn những người đã giúp đỡ mình (HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa, trình bày khoảng 3 – 5 câu).						2.0
Phần II Viết (4đ)	Viết	A. Yêu cầu chung: - Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn tự sự a. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, sự việc b. Thân bài: Nêu diễn biến sự việc c. Kết bài: Kết thúc - Ý nghĩa bài học - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Bài viết bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. B. Yêu cầu riêng: Đề 1: - Mở bài: giới thiệu câu chuyện định kể - Thân bài: kể lại câu chuyện dựa trên các sự việc tiêu biểu theo trình tự hợp lí. Chú ý đan xen yếu tố biểu cảm, miêu tả, nhận xét, đánh giá. - Kết thúc: ý nghĩa truyện, liên hệ với ý thức của bản thân em Đề 2: a. Mở bài: Giới thiệu ấn tượng chung về sự kiện được tham gia. b. Thân bài:						1.0
								0.5
								0.5
								1.5
								0.5
						0.5		

		– Lý do diễn ra sự kiện. – Diễn biến của sự kiện: (Mở đầu, các sự việc chính, sự việc để lại ấn tượng nhất...)	1.5
		c. Kết bài: – Cảm xúc sau khi tham gia sự kiện. – Mong ước sau sự kiện.	0.5



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Trần Phương Thảo

Phần 1. ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Ngày xưa, đời Vua Hùng Vương thứ 6, sau khi đánh dẹp xong giặc Ân, vua có ý định truyền ngôi cho con.

Nhân dịp đầu Xuân, vua mới họp các hoàng tử lại, bảo rằng: “Con nào tìm được thức ăn ngon lành, để bày cỗ cho có ý nghĩa nhất, thì ta sẽ truyền ngôi vua cho”. Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ dâng lên cho vua cha, với hy vọng mình lấy được ngai vàng.

Trong khi đó, người con trai thứ 18 của Hùng Vương, là Tiết Liêu (còn gọi là Lang Liêu) có tính tình hiền hậu, lối sống đạo đức, hiếu thảo với cha mẹ. Vì mẹ mất sớm, thiếu người chỉ vẽ, nên ông lo lắng không biết làm thế nào.

Một hôm, Tiết Liêu nằm mộng thấy có vị Thần đến bảo: “Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người. Con hãy nên lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng hình Trời và Đất. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng hình Cha Mẹ sinh thành.”

Tiết Liêu tỉnh dậy, vô cùng mừng rỡ. Ông làm theo lời Thần dặn, chọn gạo nếp thật tốt làm bánh vuông để tượng hình Đất, bỏ vào chảo chưng chín gọi là Bánh Chưng. Và ông giã xôi làm bánh tròn, để tượng hình Trời, gọi là Bánh Dầy. Còn lá xanh bọc ở ngoài và nhân ở trong ruột bánh là tượng hình cha mẹ yêu thương đùm bọc con cái.

Đến ngày hẹn, các hoàng tử đều đem thức ăn đến bày trên mâm cỗ. Ôi thôi, đủ cả sơn hào hải vị, nhiều món ngon lành. Hoàng tử Tiết Liêu thì chỉ có Bánh Dầy và Bánh Chưng. Vua Hùng Vương lấy làm lạ hỏi, thì Tiết Liêu đem chuyện Thần báo mộng kể, giải thích ý nghĩa của Bánh Dầy Bánh Chưng. Vua cha nếm thử, thấy bánh ngon, khen có ý nghĩa, bèn truyền ngôi Vua lại cho Tiết Liêu con trai thứ 18.

Kể từ đó, mỗi khi đến Tết Nguyên Đán, thì dân chúng làm bánh Chưng và bánh Dầy để dâng cúng Tổ Tiên và Trời Đất.

(Kho tàng Truyện Dân gian Việt Nam.)

Câu 1. Văn bản thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyện cổ tích
C. Truyện thuyết

- B. Truyện đồng thoại
D. Truyện ngắn

Câu 2. Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
C. Ngôi thứ ba

- B. Ngôi thứ hai
D. Cả ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là gì?

- A. Tự sự
B. Biểu cảm

- C. Miêu tả
D. Tự sự xen miêu tả

Câu 4. Nhân vật chính trong truyện là?

- A. Vua Hùng thứ Sáu
- B. Vua Hùng thứ sáu cùng các hoàng tử.
- C. Lang Liêu.
- D. Các các hoàng tử.

Câu 5. Cụm từ “sơn hào hải vị” trong câu “Ôi thôi, đủ cả sơn hào hải vị, nhiều món ngon lành” có nghĩa là gì?

- A. Thức ăn hàng ngày của vua chúa.
- B. Thức ăn được chế biến từ sản phẩm của rừng.
- C. Thức ăn được chế biến từ sản phẩm lấy từ biển cả.
- D. Thức ăn ngon và lạ, chế biến bằng sản phẩm của rừng núi và của biển.

Câu 6. Trong câu “Vua cha nếm thử, thấy bánh ngon, khen có nghĩa, bèn truyền ngôi vua lại cho Tiết Liêu con trai thứ 18” có bao nhiêu cụm động từ?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 7. Vì sao trong số các hoàng tử, chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ?

- A. Vì Lang Liêu so với các anh em khác chịu thiệt thòi.
- B. Vì chỉ mình chàng mới hiểu được ý của thần
- C. Vì tuy là con vua, Lang Liêu chịu nhiều thiệt thòi, mẹ mất sớm, chàng rời cung ra ngoài sống, nhưng chàng chăm chỉ, sống cuộc sống như dân thường, biết quý trọng lao động
- D. Vì chàng là vị hoàng tử trẻ nhất

Câu 8. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Giải thích nguồn gốc làm bánh.
- B. Giải thích nguồn gốc làm bánh chưng, bánh giầy, đề cao nghề nông và ý thức tôn kính tổ tiên, xây dựng phong tục tập quán đẹp của dân tộc.
- C. Đề cao trí tuệ, lòng hiếu thảo của người nông dân.
- D. Cách tìm người tài của vua Hùng.

Câu 9. Chi tiết “Một hôm, Tiết Liêu nằm mộng thấy có vị Thần đến bảo: “Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người...” trong truyện có ý nghĩa gì?

Câu 10. Qua văn bản trên, tác giả đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp gì? (Trình bày trong khoảng 3-5 câu văn).

II. VIẾT:

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau để làm bài:

Đề 1. Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2. Giới thiệu một sự kiện văn hóa ở trường hoặc ở địa phương mà em được tham gia

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

Mã đề: 602

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung						Điểm
Phần I (6đ)	Mỗi câu đúng được 0.25 điểm							
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
	C	C	A	C	D	D	C	B
	Câu 9 (2đ)	- Chỉ tiết thể hiện trí tưởng tượng phong phú của nhân dân lao động, tạo sự hấp dẫn cho câu chuyện dân gian. - Đề cao thành tựu của nền văn minh lúa nước và tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân trong việc tạo ra những sản phẩm có giá trị...						1.0
	Câu 2 (2đ)	Học sinh nêu thông điệp từ văn bản: - Giải thích nguồn gốc hai loại bánh quen thuộc trong ngày tết cổ truyền của dân tộc. - Truyện đề cao sản phẩm nông nghiệp, ngợi ca thành quả của sức lao động, sự kính trọng với tổ tiên của nhân dân ta. - Lời nhắn nhủ, giữ gìn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc . - ... (HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa, trình bày khoảng 3 – 5 câu).						2.0
Phần II Viết (4đ)	Viết	B. Yêu cầu chung: - Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn tự sự Mở bài: Giới thiệu nhân vật, sự việc Thân bài: Nêu diễn biến sự việc Kết bài: Kết thúc - Ý nghĩa bài học - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Bài viết bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. B. Yêu cầu riêng: Đề 1: - Mở bài: giới thiệu câu chuyện định kể - Thân bài: kể lại câu chuyện dựa trên các sự việc tiêu biểu theo trình tự hợp lí. Chú ý đan xen yếu tố biểu cảm, miêu tả, nhận xét, đánh giá. - Kết thúc: ý nghĩa truyện, liên hệ với ý thức của bản thân em						1.0
		0.5						
		0.5						
		1.5						
		0.5						

	Đề 2: a. Mở bài: Giới thiệu ấn tượng chung về sự kiện được tham gia. b. Thân bài: – Lý do diễn ra sự kiện. – Diễn biến của sự kiện: (Mở đầu, các sự việc chính, sự việc để lại ấn tượng nhất...) c. Kết bài: – Cảm xúc sau khi tham gia sự kiện. – Mong ước sau sự kiện.	0.5 1.5 0.5
--	--	----------------------------------



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Trần Phương Thảo

I. ĐỌC- HIỂU (6 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CÂU CHUYỆN QUẢ BẦU

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi lay van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật. Hai vợ chồng thương tình tha cho. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đầy đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng thoát nạn. Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu. Thấy chồng buồn, chị đem bầu cất lên giàn bếp.

Một lần, hai vợ chồng đi làm nương về, nghe thấy tiếng cười đùa trong bếp. Lấy làm lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì thấy có tiếng lao xao. Người vợ lấy que đốt thành cái dùi, rồi nhẹ nhàng dùi quả bầu.

Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khơ Mú nhanh nhẩu ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Hmông, người Ê-đê, người Ba Na, người Kinh,... lần lượt ra theo. Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc, NXB Văn học)

Câu 1. Truyện “Câu chuyện quả bầu” thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện cổ tích
- D. Thần thoại

Câu 2. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3. Trong câu chuyện, hai vợ chồng đã thoát nạn nhờ lời khuyên của ai?

- A. Con dúi
- B. Bà con trong bản
- C. Quả bầu
- D. Người bé nhỏ trong quả bầu

Câu 4. Chi tiết “Dúi lay van xin tha, hứa sẽ nói một điều bí mật”, bí mật đó là gì?

- A. sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt một xã
- B. sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt cả làng
- C. sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt một vùng
- D. sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi

Câu 5. Chi tiết “Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đầy đủ bảy ngày, bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày hãy chui ra” thể hiện điều gì?

- A. sự mang ơn

B. sự biết ơn

C. sự trả ơn

D. làm ơn

Câu 6. Trong câu văn “*Lấy làm lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì thấy có tiếng lao xao*”, từ láy “*lao xao*” có ý nghĩa là:

A. có những âm thanh hoặc tiếng động nhỏ cùng vang lên và nghe không rõ, không đều

B. có những âm thanh hoặc tiếng động nhỏ cùng vang lên và nghe rất rõ, rất đều

C. có nhiều âm thanh hoặc tiếng động nhỏ vang lên xen lẫn vào nhau, nghe rõ và đều

D. có nhiều âm thanh hoặc tiếng động nhỏ vang lên xen lẫn, nghe không rõ, không đều

Câu 7. “*Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu*”. Từ được gạch chân trong câu văn là:

A. Chủ ngữ

B. Trạng ngữ

C. Vị ngữ

D. Bổ ngữ

Câu 8. Chủ đề nào sau đây đúng với truyện “*Câu chuyện quả bầu*”?

A. Giải thích về nguồn gốc tổ tiên các dân tộc anh em trên đất nước ta

B. Giải thích về nguồn gốc tổ tiên của các dân tộc anh em trên thế giới

C. Giải thích về nguồn gốc tổ tiên của dân tộc người Khơ Mú ở đất nước ta

D. Giải thích về nguồn gốc tổ tiên của loài người ở trên đất nước chúng ta

Câu 9. Từ câu chuyện trên, em hiểu gì về tinh thần đoàn kết các dân tộc anh em trên đất nước ta?

Câu 10. Bản thân em cần làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc? (Trình bày trong khoảng 3-5 câu văn).

II. VIẾT:

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau để làm bài:

Đề 1: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2: Giới thiệu một sự kiện văn hóa ở trường hoặc ở địa phương mà em được tham gia.

Phần	Nội dung								Điểm
Phần I (6đ)	Mỗi câu đúng được 0.25 điểm								
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	
	C	B	A	D	C	D	B	A	
	Câu 9 (2đ)	- HS nêu cách hiểu của mình về tinh thần đoàn kết dân tộc trên đất nước ta. + Các dân tộc cùng chung một cội nguồn. Vì vậy, cần đoàn kết với nhau, biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. + Tinh thần đoàn kết giúp dân tộc ta vượt qua khó khăn. ...							1 1
	Câu 10 (2đ)	- HS nêu một số việc làm của mình để phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc - Đề cao tinh thần tương thân tương ái - Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn - Tôn trọng những nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc khác.. (HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa, trình bày khoảng 3 – 5 câu).							1 1
Phần II (4đ)	Viết	C. Yêu cầu chung: - Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn tự sự a. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, sự việc b. Thân bài: Nêu diễn biến sự việc c. Kết bài: Kết thúc - Ý nghĩa bài học - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Bài viết bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. B. Yêu cầu riêng: Đề 1: - Mở bài: giới thiệu câu chuyện định kể - Thân bài: kể lại câu chuyện dựa trên các sự việc tiêu biểu theo trình tự hợp lí. Chú ý đan xen yếu tố biểu cảm, miêu tả, nhận xét, đánh giá. - Kết thúc: ý nghĩa truyện, liên hệ với ý thức của bản thân em							1.0 0.5 0.5 1.5 0.5

	Đề 2: a. Mở bài: Giới thiệu ấn tượng chung về sự kiện được tham gia.	0.5
	b. Thân bài: – Lý do diễn ra sự kiện. – Diễn biến của sự kiện: (Mở đầu, các sự việc chính, sự việc để lại ấn tượng nhất...)	1.5
	c. Kết bài: – Cảm xúc sau khi tham gia sự kiện. – Mong ước sau sự kiện.	0.5



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Trần Phương Thảo

Mã đề: LS&ĐL 601

I. TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Phần Lịch sử

Câu 1. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- B. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- C. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- D. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.

Câu 2. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. vùng cửa sông Bạch Đằng.
- B. Phong Châu.
- C. Phong Khê.
- D. vùng cửa sông Tô Lịch.

Câu 3. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- D. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

Câu 5. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Làm thủy tinh.
- B. Làm gốm.
- C. Làm mộc.
- D. Đúc đồng.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
- B. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- C. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
- D. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.
- C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- D. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

Câu 8. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. đúc đồng, rèn sắt.
- B. sản xuất muối.
- C. buôn bán qua đường biển.
- D. trồng lúa nước.

Câu 9. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Lý Nam Đế.
- C. Triệu Quang Phục.
- D. Phùng Hưng.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

Phần Địa lí

Câu 11. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 30.1%
- B. 68.7%
- C. 97.5%
- D. 2.5%

Câu 12. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra

- A. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.
- B. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.
- C. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.
- D. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 mm - trên 2.000 mm.
- B. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.
- C. Quanh năm nóng.
- D. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.

Câu 14. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

- A. Cận nhiệt.
- B. Ôn đới.
- C. Hàn đới.
- D. Nhiệt đới.

Câu 15. Lũ trên sông Hồng (Miền Bắc) nước ta thường diễn ra vào mùa nào trong năm?

- A. Mùa Đông
- B. Mùa Hạ
- C. Mùa Xuân
- D. Mùa Thu

Câu 16. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

- A. Hồ Trị An
- B. Hồ Gươm
- C. Hồ Tây
- D. Hồ Ba Bể

Câu 17. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. biển và đại dương
- B. ao, hồ
- C. sinh vật
- D. sông ngòi

Câu 18. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 27°C , lúc 7 giờ được 27°C , lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 30°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 29°C
- B. 28°C .
- C. 27°C .
- D. 26°C .

Câu 19. Lưu vực sông là

- A. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông
- B. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra
- C. Diện tích đất đai có sông chảy qua
- D. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông

Câu 20. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Tây ôn đới.
- B. Gió mùa.
- C. Đông cực.
- D. Tín phong.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày nguyên nhân, diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày sự thay đổi nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ? Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi đó?

Mã đề: LS.ĐL 601

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	D	A	A	A	B	D	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	D	B	D	B	A	A	A	A	D

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng: Đền nợ nước, trả thù nhà...	0.5đ
	- Diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng: + Hai Bà Trưng là Trưng Trắc và Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa vào mùa xuân năm 40 tại Hát Môn (nay là xã Hát Môn – Phúc Thọ – Hà Nội).	0.5đ
	+ Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ và thu hút được hào kiệt khắp nơi về gia nhập. Nghĩa quân đã nhanh chóng đánh bại được quân nhà Hán, làm chủ Mê Linh, rồi tiến về Cổ Loa và Luy Châu.	0.5đ
	+ Quan thái thú Tô Định bỏ thành, chạy trốn về Nam Hải. Quân Hán ở các quận huyện khác cũng gặp thất bại. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40 đến đây đã dành được thắng lợi hoàn toàn	0.5đ
	+ Năm 42, nhà Hán đưa 2 vạn quân sang xâm lược. Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng nhưng thất bại.	0.5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Nhiệt độ không khí giảm dần theo vĩ độ:	0.5đ
	+ Vùng vĩ độ thấp: nhiệt độ cao.	0.5đ
	+ Vùng vĩ độ cao: nhiệt độ thấp hơn	0.5đ
	- Nguyên nhân: Sự thay đổi của lượng nhiệt và góc chiếu tia sáng Mặt Trời. Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, nhiệt độ cao. Ở vùng vĩ độ cao thì ngược lại.	0.5đ
		0.5đ



TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: LS&ĐL 602

I. TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Phần Lịch sử

Câu 1. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên

Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Phùng Hưng. B. Triệu Quang Phục. C. Lý Nam Đế. D. Mai Thúc Loan.

Câu 2. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
B. Người Việt mất ruộng bị biết thành nông nô của chính quyền đô hộ.
C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
D. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.

Câu 3. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.
D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
B. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
C. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.
D. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
C. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 6. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Làm thủy tinh. B. Đúc đồng. C. Làm gốm. D. Làm mộc.

Câu 7. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. sản xuất muối. B. trồng lúa nước.
C. buôn bán qua đường biển. D. đúc đồng, rèn sắt.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
C. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 9. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. vùng cửa sông Tô Lịch. B. Phong Khê..
C. vùng cửa sông Bạch Đằng. D. Phong Châu.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- D. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

Phần Địa lí

Câu 11. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Tây ôn đới.
- B. Tín phong.
- C. Gió mùa.
- D. Đông cực.

Câu 12. Lưu vực sông là:

- A. Diện tích đất đai có sông chảy qua
- B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông
- C. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra
- D. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông

Câu 13. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra

- A. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.
- B. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.
- C. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.
- D. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.

Câu 14. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 30.1%
- B. 2.5%
- C. 68.7%
- D. 97.5%

Câu 15. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

- A. Hồ Ba Bể
- B. Hồ Trị An
- C. Hồ Gươm
- D. Hồ Tây

Câu 16. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

- A. Cận nhiệt.
- B. Nhiệt đới.
- C. Hàn đới.
- D. Ôn đới.

Câu 17. Lũ trên sông Hồng (Miền Bắc) nước ta thường diễn ra vào mùa nào trong năm?

- A. Mùa Xuân
- B. Mùa Thu
- C. Mùa Hạ
- D. Mùa Đông

Câu 18. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 27°C, lúc 7 giờ được 27°C, lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 30°C. Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 26 °C.
- B. 28 °C.
- C. 29 °C
- D. 27 °C.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 mm - trên 2.000 mm.
- B. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.
- C. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.
- D. Quanh năm nóng.

Câu 20. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là:

- A. sông ngòi
- B. ao, hồ
- C. sinh vật
- D. biển và đại dương

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày diễn biến, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Sông là gì? Nêu mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cung cấp nước sông?

Mã đề: LS.ĐL 602

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	C	B	C	A	B	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	A	B	B	B	C	C	C	D

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng: + Hai Bà Trưng là Trưng Trắc và Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa vào mùa xuân năm 40 tại Hát Môn (nay là xã Hát Môn – Phúc Thọ – Hà Nội).	0.5đ
	+ Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ và thu hút được hào kiệt khắp nơi về gia nhập. Nghĩa quân đã nhanh chóng đánh bại được quân nhà Hán, làm chủ Mê Linh, rồi tiến về Cổ Loa và Luy Châu.	0.5đ
	+ Quan thái thú Tô Định bỏ thành, chạy trốn về Nam Hải. Quân Hán ở các quận huyện khác cũng gặp thất bại. Cuộc khởi nghĩa năm 40 đến đây đã dành được thắng lợi hoàn toàn	0.5đ
	+ Năm 42, nhà Hán đưa 2 vạn quân sang xâm lược. Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng nhưng thất bại.	0.5đ
	- Ý nghĩa: + Đề cao vai trò của người phụ nữ trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.	0.5đ
	+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường quyết tâm chống giặc ngoại xâm giành lại độc lập của dân tộc Việt Nam.	
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Sông là dòng chảy thường xuyên tương đối lớn trên bề mặt lục địa và đảo, được các nguồn nước mưa, nước ngầm, nước băng tuyết tan nuôi dưỡng.	1.0đ
	- Mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cấp nước sông:	
	+ Sông có nguồn cấp nước là nước mưa: mùa lũ trùng với mùa mưa.	0.5đ
	+ Sông có nguồn cung cấp nước là tuyết tan: mùa lũ trùng với mùa xuân.	0.5đ
	+ Sông có nguồn cung cấp nước là băng tan: mùa lũ vào đầu mùa hạ.	0.5đ



TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử

Câu 1. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. Phong Châu. B. vùng cửa sông Tô Lịch.
C. vùng cửa sông Bạch Đằng. D. Phong Khê..

Câu 2. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
B. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
C. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
D. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

Câu 3. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.
C. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
C. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 5. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Làm mộc. B. Làm thủy tinh. C. Làm gốm. D. Đúc đồng.

Câu 6. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
B. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
C. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
D. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

Câu 7. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên

Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Lý Nam Đế. B. Phùng Hưng. C. Triệu Quang Phục. D. Mai Thúc Loan.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

- C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- Câu 10. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là**
A. trồng lúa nước. B. đúc đồng, rèn sắt.
C. sản xuất muối. D. buôn bán qua đường biển.

Phần Địa lí

- Câu 11. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 27°C , lúc 7 giờ được 27°C , lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 30°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?**
A. 26°C . B. 29°C C. 27°C . D. 28°C .

- Câu 12. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra**
A. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.
B. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.
C. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.
D. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.

- Câu 13. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?**
A. 30.1% B. 97.5% C. 2.5% D. 68.7%

Câu 14. Lưu vực sông là:

- A. Diện tích đất đai có sông chảy qua
B. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông
C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông
D. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra
- Câu 15. Lũ trên sông Hồng (Miền Bắc) nước ta thường diễn ra vào mùa nào trong năm?**
A. Mùa Đông B. Mùa Thu C. Mùa Xuân D. Mùa Hạ

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.
B. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.
C. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 mm - trên 2.000 mm.
D. Quanh năm nóng.

Câu 17. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là:

- A. ao, hồ B. sông ngòi C. sinh vật D. biển và đại dương

Câu 18. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

- A. Nhiệt đới. B. Cận nhiệt. C. Hàn đới. D. Ôn đới.

Câu 19. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Gió mùa. B. Tây ôn đới. C. Tín phong. D. Đông cực.

Câu 20. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

- A. Hồ Ba Bể B. Hồ Gươm C. Hồ Trị An D. Hồ Tây

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày nguyên nhân, diễn biến cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày những lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ? Cho ví dụ cụ thể?

Mã đề: LS.ĐL 603

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	B	D	B	C	A	A	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	C	C	D	A	D	A	C	C

II. TỰ LUẬN : (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Nguyên nhân: + Nhà Ngô cai trị nước ta, áp đặt nhiều thứ thuế, bắt thợ thủ công giỏi của nước ta đưa về Trung Quốc. Mâu thuẫn người Việt với chính quyền xảy ra ngày càng gay gắt	0.5đ
	- Diễn biến: + Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ.	0.5đ
	+ Từ căn cứ Phú Điền (Hậu Lộc, Thanh Hóa), nghĩa quân đánh phá các thành ấp của quan lại nhà Ngô ở quận Cửu Chân rồi đánh ra khắp Giao Châu.	0.5đ
	+ Được tin, nhà Ngô cử tướng Lục Dận đem 6.000 quân sang Giao Châu, chúng vừa đánh, vừa mua chuộc, tìm cách chia rẽ nghĩa quân.	0.5đ
	+ Trước thế giặc mạnh, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh trên núi Tùng (Phú Điền, Hậu Lộc, Thanh Hóa). Cuộc khởi nghĩa kết thúc.	0.5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	*Lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ:	
	- Mang lại hiệu quả kinh tế cao;	0.5đ
	- Hạn chế lãng phí nước;	0.5đ
	- Góp phần bảo vệ tài nguyên nước.	0.5đ
	*Ví dụ: Hồ thủy điện Hòa Bình được khai thác, sử dụng tổng hợp với nhiều mục đích: cung cấp điện (thủy điện), phòng chống lũ cho Đồng bằng sông Hồng, cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, giao thông, du lịch, nuôi trồng thủy sản.	1.0đ



BẢN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử

Câu 1. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Làm mộc. B. Làm thủy tinh. C. Đúc đồng. D. Làm gốm.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.
C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
D. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

Câu 3. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Phùng Hưng. B. Lý Nam Đế. C. Mai Thúc Loan. D. Triệu Quang Phục.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
B. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.
C. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
D. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

Câu 5. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
B. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
C. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
D. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
D. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 9. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. trồng lúa nước. B. buôn bán qua đường biển.

C. đúc đồng, rèn sắt.

D. sản xuất muối.

Câu 10. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

A. Phong Châu.

B. vùng cửa sông Bạch Đằng.

C. Phong Khê..

D. vùng cửa sông Tô Lịch.

Phần Địa lí

Câu 11. Lưu vực sông là:

A. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông

B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông

C. Diện tích đất đai có sông chảy qua

D. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra

Câu 12. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 27°C , lúc 7 giờ được 27°C , lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 30°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 28°C .

B. 26°C .

C. 27°C .

D. 29°C

Câu 13. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

A. Gió mùa.

B. Đông cực.

C. Tây ôn đới.

D. Tín phong.

Câu 14. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

A. Hồ Trị An

B. Hồ Gươm

C. Hồ Tây

D. Hồ Ba Bể

Câu 15. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 68.7%

B. 97.5%

C. 30.1%

D. 2.5%

Câu 16. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là:

A. biển và đại dương

B. sông ngòi

C. ao, hồ

D. sinh vật

Câu 17. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra

A. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.

B. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.

C. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.

D. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.

Câu 18. Lũ trên sông Hồng (Miền Bắc) nước ta thường diễn ra vào mùa nào trong năm?

A. Mùa Xuân

B. Mùa Đông

C. Mùa Hạ

D. Mùa Thu

Câu 19. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

A. Hàn đới.

B. Nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Cận nhiệt.

Câu 20. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

A. Quanh năm nóng.

B. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 mm - trên 2.000 mm.

C. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.

D. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.

II. TỰ LUẬN: (5điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày diễn biến, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày sự thay đổi nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ? Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi đó?

Mã đề: LS.ĐL 604

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	B	C	A	C	B	B	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	D	A	D	A	A	C	B	D

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Diễn biến: + Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ.	0.5đ
	+ Từ căn cứ Phú Điền (Hậu Lộc, Thanh Hóa), nghĩa quân đánh phá các thành ấp của quan lại nhà Ngô ở quận Cửu Chân rồi đánh ra khắp Giao Châu.	0.5đ
	+ Được tin, nhà Ngô cử tướng Lục Dận đem 6.000 quân sang Giao Châu, chúng vừa đánh, vừa mua chuộc, tìm cách chia rẽ nghĩa quân.	0.5đ
	+ Trước thế giặc mạnh, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh trên núi Tùng (Phú Điền, Hậu Lộc, Thanh Hóa). Cuộc khởi nghĩa kết thúc.	0.5đ
	- Ý nghĩa: + Khởi nghĩa Bà Triệu tuy thất bại nhưng Bà Triệu vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, hun đúc tinh thần đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta.	0.5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Nhiệt độ không khí giảm dần theo vĩ độ: + Vùng vĩ độ thấp: nhiệt độ cao.	0.75đ
	+ Vùng vĩ độ cao: nhiệt độ thấp hơn	0.75đ
	- Nguyên nhân: Sự thay đổi của lượng nhiệt và góc chiếu tia sáng Mặt Trời. Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, nhiệt độ cao. Ở vùng vĩ độ cao thì ngược lại.	0.5đ
		0.5đ


BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
QUẬN LONG BIÊN
Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (2.5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Phần Lịch sử

Câu 1. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- B. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 3. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- C. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 4. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên

Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Lý Nam Đế.
- C. Phùng Hưng.
- D. Triệu Quang Phục.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 603) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 60 năm.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 – 722) đã

- A. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 7. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Đúc đồng.
- B. Làm thủy tinh.
- C. Làm mộc.
- D. Làm gốm.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
- B. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.
- C. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- D. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.

Câu 9. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. Phong Châu.
- B. vùng cửa sông Bạch Đằng.
- C. vùng cửa sông Tô Lịch.
- D. Phong Khê..

Câu 10. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. sản xuất muối.
C. buôn bán qua đường biển.

- B. đúc đồng, rèn sắt.
D. trồng lúa nước.

Phần Địa lí

Câu 11. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào sau đây?

- A. Cận nhiệt. B. Nhiệt đới. C. Hàn đới. D. Ôn đới.

Câu 12. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 27°C , lúc 7 giờ được 27°C , lúc 13 giờ được 32°C và lúc 19 giờ được 30°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C . B. 27°C . C. 29°C D. 26°C .

Câu 13. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là:

- A. sông ngòi B. biển và đại dương C. ao, hồ D. sinh vật

Câu 14. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Tín phong. B. Đông cực. C. Gió mùa. D. Tây ôn đới.

Câu 15. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?

- A. Hồ Tây B. Hồ Trị An C. Hồ Gươm D. Hồ Ba Bể

Câu 16. Lưu vực sông là:

- A. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra
B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông
C. Diện tích đất đai có sông chảy qua
D. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông

Câu 17. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 68.7% B. 2.5% C. 30.1% D. 97.5%

Câu 18. Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra

- A. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.
B. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.
C. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.
D. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?

- A. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 mm - trên 2.000 mm.
B. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.
C. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.
D. Quanh năm nóng.

Câu 20. Lũ trên sông Hồng (Miền Bắc) nước ta thường diễn ra vào mùa nào trong năm?

- A. Mùa Xuân B. Mùa Thu C. Mùa Hạ D. Mùa Đông

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày hiểu biết của em về cuộc khởi nghĩa Lí Bí?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày những lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ? Cho ví dụ cụ thể?

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023-2024

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 6

Mã đề: LS.ĐL 605

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	A	B	D	A	B	A	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	B	A	B	B	B	A	B	C

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Nguyên nhân: Đầu thế kỉ VI, do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Lương	0.5đ
	- Diễn biến: + Năm 542: Khởi nghĩa bùng nổ, lật đổ chính quyền đô hộ.	0.5đ
	+ Năm 544: Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nước Vạn Xuân	0.5đ
	+ Năm 545, quân lương xâm lược nước Vạn Xuân, Triệu Quang Phục thay Lý Bí lãnh đạo kháng chiến	0.5đ
	+ Năm 602, nhà Tùy đưa quân đi xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.	0.5đ
	- Ý nghĩa lịch sử: + Ý nghĩa lớn nhất của cuộc KN Lý Bí là nước Vạn Xuân được thành lập, có nhà nước riêng, chế độ cai trị tự chủ, đưa đất nước thoát khỏi ách thống trị của nhà Lương...	0.5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	*Lợi ích của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ:	
	- Mang lại hiệu quả kinh tế cao;	0.5đ
	- Hạn chế lãng phí nước;	0.5đ
	- Góp phần bảo vệ tài nguyên nước.	0.5đ
	*Ví dụ: Hồ thủy điện Hòa Bình được khai thác, sử dụng tổng hợp với nhiều mục đích: cung cấp điện (thủy điện), phòng chống lũ cho Đồng bằng sông Hồng, cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, giao thông, du lịch, nuôi trồng thủy sản.	0.5đ



BẢNG GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Họ và tên:

Lớp: 6A.....

Mã đề A601

PART I. MULTIPLE CHOICE

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of these following questions.

Question 1. Which channel is the music programme on ?

- A. channel 1 B. channel 2 C. channel 3 D. channel 4

Question 2. What time does “The Red spotted Squirrel” start ?

- A. eight – twenty five B. eight o’clock
C. eight –thirty D. ten o’clock

Question 3. What is “The Lonely Giraffe ?”

- A. a discovery programme about giraffes
B. a cartoon about homes and gardens
C. a talent show
D. a film of friendship

Question 4. When is the programme *The old town of Inca* on ?

- A. very early B. quite late
C. at the same time as *Home and Garden* D. before *The Red Spotted Squirrel*

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each blank of the following sentences.

Question 5. The capital city of Sweden – Stockholm – is built on _____ islands

- A. 44 B. 14 C. 4 D. 40

Question 6. _____ is a place with cafés, restaurants, shops and museums.

- A. The Royal Palace B. Nobel Museum C. the Old Town D. the Modern Street

Question 7. The Nobel Prizes are awarded in Stockholm _____.

- A. every month B. every year C. every four years D. every four months

Question 8. On the _____, Nobel prizewinners receive their awards.

- A. 10th December B. 12th December C. 15th December D. 13th December

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 9. A. talent B. channel C. racet D. palace

Question 10. A. bathroom B. anything C. marathon D. weather

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

Question 11. A. career B. cartoon C. city D. compete

Question 12. A. equipment B. badminton C. volleyball D. beautiful

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 13. Swimming is Lan’s favorite sport, _____ she always goes to the beach during the holidays.

- A. or B. so C. but D. and

Question 14. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.

- A. educational B. education C. educate D. educated

Question 15. Paris is famous _____ the Eiffel Tower. It is one of the most visited landmarks in the world.

A. in B. about C. for D. with

Question 16. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

A. helpful / rainy B. delicious/ nice C. sunny / delicious D. friendly/ good

Question 17. Last Sunday, he _____ cycling with his friends in the afternoon.

A. goes B. went C. will go D. is going

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

Question 18. Peter, takes off your raincoat, please. You are wetting the floor.

A. your B. You C. wetting D. takes

Question 19. My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.

A. her B. so C. hers D. My

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

Question 20. - Jack : " Look at the photo. This is Big Ben Tower, a landmark in London."

- Martin: " _____ "

A. How nice city it is ! B. What's your favourite landmark ?
C. Congratulations! D. What a nice photo!

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

Question 21. Remember to try Mango sticky rice when visiting Bangkok. It's very tasty.

A. delicious B. cute C. helpful D. popular

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 22. Although we tried our best, we lost the game

A. won B. failed C. scored D. became

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Football is the most (23) _____ sport and game in the world. A football match often (24) _____ about ninety minutes. There are two teams play against each other. Each team has eleven members. The players kick the ball to score goals. There is a goalkeeper to keep the goal safe. The goalkeeper is allowed to touch the ball (25) _____ hands, while others are not. The team, which scores (26) _____ goals, is the winner. The referee is there to make sure that the game is fair. (27) _____ it's very interesting to watch a football match, football is called "the King of sports".

Question 23. A. popular B. boring C. difficult D. funny

Question 24. A. last B. lasts C. lasted D. will last

Question 25. A. for B. at C. about D. by

Question 26. A. less B. fewer C. more D. much

Question 27. A. And B. So C. Because D. But

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always too many people in the place where you want to come. People are very polite even when they often spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London when you want to walk to a place. During the day, most people travel to work by train. Tokyo people buy six million train tickets every day. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. They always leave and arrive on time. On a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short. The worst time to be in the street at night is about 11.30 when the nightclubs are closing and everybody wants to go home.

- Question 28.** Why is Tokyo different from London? Because_____.
- A. it is more difficult to walk to somewhere
 - B. its people are friendly and more polite
 - C. it has a larger population
 - D. it is a noisy city
- Question 29.** What is the worst time to go into the street according to the writer?
- A. When the nightclubs are closing.
 - B. At 11.30 am
 - C. At 8.00 am.
 - D. When the trains are full.
- Question 30.** What does the writer think of Japanese trains?
- A. There are not enough trains.
 - B. They are very nice and comfortable.
 - C. They leave and arrive on time.
 - D. They often run late.
- Question 31.** Which statement is NOT TRUE according to the passage?
- A. Most people in Tokyo travel to work by train.
 - B. Trains in Tokyo are very good
 - C. It is very difficult to go around in Tokyo.
 - D. When Japanese people are on traffic jams, they are not polite.
- Question 32.** What does the word “they” in line 4 mean?
- A. the trains
 - B. the people
 - C. the streets
 - D. the tickets

PART II: WRITING
Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

- Question 33.** floating/ an / market /What/ interesting/ !
⇒
- Question 34.** like / The/ funny / I/, but/ was / didn't/ comedy/ it/.
⇒
- Question 35.** football games/ every/ watch/ weekend/ Millions of people/.
⇒
- Question 36.** did / What / home / yesterday / time/ get / you /?
⇒

Rewrite the following sentences so that it has a similar meaning to the first one, using the given word in the brackets.

- Question 37.** How many times a week do you do aerobics?
⇒ (How often)
- Question 38.** This is her tennis racket.
⇒ (hers)
- Question 39.** You mustn't go out late at night.
⇒ (Don't)
- Question 40.** Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying.
⇒ (so)

----- THE END -----



PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM



NĂM HỌC: 2023 – 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 6

* Đề kiểm tra gồm 40 câu.

Trắc nghiệm: 32 câu - Tự luận: 08 câu

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm - Tổng điểm: 10 điểm

MÃ ĐỀ: A601

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	B	D	B	B	C	B	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	D	D	C	A	B	A	C	D
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	D	C	D	A	A	A	B
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	D	C	C	A	A	C	D	A

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

- Question 33: What an interesting floating market!
- Question 34: The comedy was funny, but I didn't like it.
- Question 35: Millions of people watch football games every weekend.
- Question 36: What time did you get home yesterday?
- Question 37: How often do you do aerobics ?
- Question 38: This tennis racket is hers.
- Question 39: Don't go out late at night.
- Question 40: Lan is busy studying, so she /Lan does not watch TV on weekdays.

Họ và tên:

Lớp: 6A.....

Mã đề A602

PART I. MULTIPLE CHOICE

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of these following questions.

Question 1. Which channel is the music programme on ?

- A. channel 2 B. channel 1 C. channel 3 D. channel 4

Question 2. What time does “The Red spotted Squirrel” start ?

- A. eight o'clock B. ten o'clock
C. eight – twenty five D. eight –thirty

Question 3. What is “The Lonely Giraffe ?”

- A. a film of friendship
B. a talent show
C. a discovery programme about giraffes
D. a cartoon about homes and gardens

Question 4. When is the programme *The old town of Inca* on ?

- A. before *The Red Spotted Squirrel* B. quite late
C. at the same time as *Home and Garden* D. very early

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each blank of the following sentences.

Question 5. The capital city of Sweden – Stockholm – is built on _____ islands

- A. 4 B. 44 C. 14 D. 40

Question 6. _____ is a place with cafés, restaurants, shops and museums.

- A. Nobel Museum B. The Royal Palace C. the Old Town D. the Modern Street

Question 7. The Nobel Prizes are awarded in Stockholm _____.

- A. every four years B. every year C. every month D. every four months

Question 8. On the _____, Nobel prizewinners receive their awards.

- A. 15th December B. 13th December C. 12th December D. 10th December

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

Question 9. My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.

- A. My B. so C. hers D. her

Question 10. Peter, takes off your raincoat, please. You are wetting the floor.

- A. wetting B. takes C. your D. You

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 11. Although we tried our best, we lost the game

- A. became B. won C. scored D. failed

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Football is the most (12) _____ sport and game in the world. A football match often (13) _____ about ninety minutes. There are two teams play against each other. Each team has eleven members. The players kick the ball to score goals. There is a goalkeeper to keep the goal safe. The goalkeeper is allowed

to touch the ball (14) _____ hands, while others are not. The team, which scores (15) _____ goals, is the winner. The referee is there to make sure that the game is fair. (16) _____ it's very interesting to watch a football match, football is called "the King of sports".

- Question 12. A. difficult B. popular C. funny D. boring
 Question 13. A. last B. lasted C. lasts D. will last
 Question 14. A. for B. about C. at D. by
 Question 15. A. fewer B. more C. much D. less
 Question 16. A. But B. Because C. And D. So

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

- Question 17. A. volleyball B. beautiful C. equipment D. badminton
 Question 18. A. cartoon B. career C. compete D. city

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

- Question 19. - Jack : " Look at the photo. This is Big Ben Tower, a landmark in London."
 - Martin: " _____"

- A. What a nice photo! B. Congratulations!
 C. How nice city it is ! D. What's your favourite landmark ?

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always too many people in the place where you want to come. People are very polite even when they often spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London when you want to walk to a place. During the day, most people travel to work by train. Tokyo people buy six million train tickets every day. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. They always leave and arrive on time. On a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short. The worst time to be in the street at night is about 11.30 when the nightclubs are closing and everybody wants to go home.

Question 20. What is the worst time to go into the street according to the writer?

- A. When the trains are full. B. At 8.00 am.
 C. At 11.30 am D. When the nightclubs are closing.

Question 21. Why is Tokyo different from London? - Because _____.

- A. it is more difficult to walk to somewhere
 B. it is a noisy city
 C. it has a larger population
 D. its people are friendly and more polite

Question 22. What does the word "they" in line 4 mean?

- A. the tickets B. the trains C. the people D. the streets

Question 23. What does the writer think of Japanese trains?

- A. They are very nice and comfortable. B. They leave and arrive on time.
 C. They often run late. D. There are not enough trains.

Question 24. Which statement is NOT TRUE according to the passage?

- A. When Japanese people are on traffic jams, they are not polite.
 B. Most people in Tokyo travel to work by train.
 C. Trains in Tokyo are very good
 D. It is very difficult to go around in Tokyo.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 25. A. racket B. channel C. palace D. talent
 Question 26. A. marathon B. weather C. bathroom D. anything

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

- Question 27. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are ____ programmes.
A. educated B. educational C. education D. educate
- Question 28. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.
A. sunny / delicious B. friendly/ good C. helpful / rainy D. delicious/ nice
- Question 29. Paris is famous _____ the Eiffel Tower. It is one of the most visited landmarks in the world.
A. in B. for C. about D. with
- Question 30. Last Sunday, he _____ cycling with his friends in the afternoon.
A. is going B. went C. will go D. goes
- Question 31. Swimming is Lan’s favorite sport, ____ she always goes to the beach during the holidays.
A. or B. so C. and D. but

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

- Question 32. Remember to try Mango sticky rice when visiting Bangkok. It’s very tasty.
A. delicious B. cute C. helpful D. popular

PART II: WRITING

Rewrite the following sentences so that it has a similar meaning to the first one, using the given word in the brackets.

- Question 33. You mustn’t go out late at night.
⇒ (Don’t)
- Question 34. This is her tennis racket.
⇒ (hers)
- Question 35. How many times a week do you do aerobics?
⇒ (How often)
- Question 36. Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying
⇒ (so)

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

- Question 37. floating/ an / market /What/ interesting/ !
⇒
- Question 38. like / The/ funny / I/, but/ was / didn’t/ comedy/ it/.
⇒
- Question 39. football games/ every/ watch/ weekend/ Millions of people/.
⇒
- Question 40. did / What / home / yesterday / time/ get / you /?
⇒

----- THE END -----



MÃ ĐỀ: A602

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	B	A	A	B	C	C	B	D
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	B	B	B	C	D	B	B
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	C	D	A	D	A	B	B	A
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	C	B	B	B	B	B	B	A

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33: Don't go out late at night.

Question 34: This tennis racket is hers.

Question 35: How often do you do aerobics ?

Question 36: Lan is busy studying, so she /Lan does not watch TV on weekdays.

Question 37: What an interesting floating market!

Question 38: The comedy was funny, but I didn't like it.

Question 39: Millions of people watch football games every weekend.

Question 40: What time did you get home yesterday?

Họ và tên:

Lớp: 6A.....

Mã đề A603

PART I. MULTIPLE CHOICE

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of these following questions.

Question 1. Which channel is the music programme on ?

- A. channel 4 B. channel 2 C. channel 1 D. channel 3

Question 2. What time does “The Red spotted Squirrel” start ?

- A. eight – twenty five B. eight –thirty
C. eight o’clock D. ten o’clock

Question 3. What is “The Lonely Giraffe ?”

- A. a cartoon about homes and gardens
B. a film of friendship
C. a talent show
D. a discovery programme about giraffes

Question 4. When is the programme *The old town of Inca* on ?

- A. at the same time as *Home and Garden* B. before *The Red Spotted Squirrel*
C. quite late D. very early

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each blank of the following sentences.

Question 5. The capital city of Sweden – Stockholm – is built on _____ islands

- A. 14 B. 40 C. 44 D. 4

Question 6. _____ is a place with cafés, restaurants, shops and museums.

- A. the Old Town B. Nobel Museum C. The Royal Palace D. the Modern Street

Question 7. The Nobel Prizes are awarded in Stockholm _____.

- A. every year B. every month C. every four years D. every four months

Question 8. On the _____, Nobel prizewinners receive their awards.

- A. 13th December B. 12th December C. 15th December D. 10th December

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

Question 9. - Jack : “ Look at the photo. This is Big Ben Tower, a landmark in London.”

- Martin: “ _____ ”

- A. What’s your favourite landmark ? B. How nice city it is !
C. What a nice photo! D. Congratulations!

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

Question 10. A. compete B. career C. cartoon D. city

Question 11. A. badminton B. volleyball C. beautiful D. equipment

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions
Question 12. Paris is famous _____ the Eiffel Tower. It is one of the most visited landmarks in the world.

- A. in B. for C. about D. with

Question 13. Swimming is Lan’s favorite sport, _____ she always goes to the beach during the holidays.

- A. or B. but C. and D. so

- Question 14.** I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.
 A. helpful / rainy B. sunny / delicious C. delicious/ nice D. friendly/ good
- Question 15.** The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.
 A. educated B. educational C. educate D. education
- Question 16.** Last Sunday, he _____ cycling with his friends in the afternoon.
 A. is going B. goes C. will go D. went

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

- Question 17.** My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.
 A. hers B. her C. My D. so
- Question 18.** Peter, takes off your raincoat, please. You are wetting the floor.
 A. your B. wetting C. You D. takes

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 19.** A. racket B. channel C. talent D. palace
- Question 20.** A. anything B. marathon C. weather D. bathroom

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

- Question 21.** Although we tried our best, we lost the game
 A. scored B. became C. won D. failed

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Football is the most (22) _____ sport and game in the world. A football match often (23) _____ about ninety minutes. There are two teams play against each other. Each team has eleven members. The players kick the ball to score goals. There is a goalkeeper to keep the goal safe. The goalkeeper is allowed to touch the ball (24) _____ hands, while others are not. The team, which scores (25) _____ goals, is the winner. The referee is there to make sure that the game is fair. (26) _____ it's very interesting to watch a football match, football is called "the King of sports".

- Question 22.** A. boring B. funny C. popular D. difficult
- Question 23.** A. last B. lasted C. lasts D. will last
- Question 24.** A. about B. by C. at D. for
- Question 25.** A. less B. fewer C. much D. more
- Question 26.** A. Because B. But C. And D. So

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

- Question 27.** Remember to try Mango sticky rice when visiting Bangkok. It's very tasty.
 A. cute B. helpful C. delicious D. popular

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always too many people in the place where you want to come. People are very polite even when they often spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London when you want to walk to a place. During the day, most people travel to work by train. Tokyo people buy six million train tickets every day. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. They always leave and arrive on time. On a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short. The worst time to be in the street at night is about 11.30 when the nightclubs are closing and everybody wants to go home.

Question 28. Why is Tokyo different from London? - Because _____.

- A. its people are friendly and more polite
- B. it is more difficult to walk to somewhere
- C. it has a larger population
- D. it is a noisy city

Question 29. What does the word "they" in line 4 mean?

- A. the trains
- B. the people
- C. the tickets
- D. the streets

Question 30. What does the writer think of Japanese trains?

- A. There are not enough trains.
- B. They are very nice and comfortable.
- C. They leave and arrive on time.
- D. They often run late.

Question 31. Which statement is NOT TRUE according to the passage?

- A. When Japanese people are on traffic jams, they are not polite.
- B. It is very difficult to go around in Tokyo.
- C. Trains in Tokyo are very good
- D. Most people in Tokyo travel to work by train.

Question 32. What is the worst time to go into the street according to the writer?

- A. At 11.30 am
- B. At 8.00 am.
- C. When the trains are full.
- D. When the nightclubs are closing.

PART II: WRITING

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

Question 33. did / What / home / yesterday / time/ get / you /?

⇒

Question 34. like / The/ funny / I/, but/ was / didn't/ comedy/ it/.

⇒

Question 35. floating/ an / market /What/ interesting/ !

⇒

Question 36. football games/ every/ watch/ weekend/ Millions of people/.

⇒

Rewrite the following sentences so that it has a similar meaning to the first one, using the given word in the brackets.

Question 37. You mustn't go out late at night.

⇒ (Don't)

Question 38. Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying.

⇒ (so)

Question 39. This is her tennis racket.

⇒ (hers)

Question 40. How many times a week do you do aerobics?

⇒ (How often)

----- THE END -----



I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	C	B	C	A	A	A	D
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	D	D	B	D	D	B	D
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	A	D	D	C	C	C	C	B
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	D	A	C	B	A	C	A	D

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33: What time did you get home yesterday?

Question 34: The comedy was funny, but I didn't like it.

Question 35: What an interesting floating market!

Question 36: Millions of people watch football games every weekend.

Question 37: Don't go out late at night.

Question 38: Lan is busy studying, so she /Lan does not watch TV on weekdays.

Question 39: This tennis racket is hers.

Question 40: How often do you do aerobics ?

Họ và tên: Lớp: 6A..... Mã đề A604

PART I. MULTIPLE CHOICE

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of these following questions.

- Question 1.** Which channel is the music programme on ?
A. channel 2 B. channel 4 C. channel 1 D. channel 3
- Question 2.** What time does “The Red spotted Squirrel” start ?
A. eight – twenty five B. eight o’clock
C. eight –thirty D. ten o’clock
- Question 3.** What is “The Lonely Giraffe ?”
A. a cartoon about homes and gardens
B. a talent show
C. a film of friendship
D. a discovery programme about giraffes
- Question 4.** When is the programme *The old town of Inca* on ?
A. quite late B. at the same time as *Home and Garden*
C. very early D. before *The Red Spotted Squirrel*

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each blank of the following sentences.

- Question 5.** The capital city of Sweden – Stockholm – is built on _____ islands
A. 4 B. 14 C. 44 D. 40
- Question 6.** _____ is a place with cafés, restaurants, shops and museums.
A. The Royal Palace B. the Modern Street C. the Old Town D. Nobel Museum
- Question 7.** The Nobel Prizes are awarded in Stockholm _____.
A. every four years B. every month C. every four months D. every year
- Question 8.** On the _____, Nobel prizewinners receive their awards.
A. 15th December B. 12th December C. 10th December D. 13th December

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Football is the most (9) _____ sport and game in the world. A football match often (10) _____ about ninety minutes. There are two teams play against each other. Each team has eleven members. The players kick the ball to score goals. There is a goalkeeper to keep the goal safe. The goalkeeper is allowed to touch the ball (11) _____ hands, while others are not. The team, which scores (12) _____ goals, is the winner. The referee is there to make sure that the game is fair. (13) _____ it’s very interesting to watch a football match, football is called “the King of sports”.

- Question 9.** A. boring B. funny C. popular D. difficult
- Question 10.** A. lasted B. will last C. last D. lasts
- Question 11.** A. about B. at C. by D. for
- Question 12.** A. fewer B. much C. less D. more
- Question 13.** A. And B. Because C. So D. But

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

- Question 14.** Remember to try Mango sticky rice when visiting Bangkok. It’s very tasty.
A. popular B. cute C. delicious D. helpful

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 15. Although we tried our best, we lost the game

- A. won B. failed C. became D. scored

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

Question 16. - Jack : " Look at the photo. This is Big Ben Tower, a landmark in London."

- Martin: " _____ "

- A. What a nice photo! B. Congratulations!
C. How nice city it is ! D. What's your favourite landmark ?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 17. A. channel B. talent C. racket D. palace

Question 18. A. marathon B. weather C. bathroom D. anything

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 19. Paris is famous _____ the Eiffel Tower. It is one of the most visited landmarks in the world.

- A. about B. for C. with D. in

Question 20. Last Sunday, he _____ cycling with his friends in the afternoon.

- A. is going B. will go C. goes D. went

Question 21. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.

- A. educational B. educated C. educate D. education

Question 22. Swimming is Lan's favorite sport, _____ she always goes to the beach during the holidays.

- A. but B. so C. and D. or

Question 23. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

- A. helpful / rainy B. friendly/ good C. delicious/ nice D. sunny / delicious

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

Question 24. My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.

- A. so B. her C. My D. hers

Question 25. Peter, takes off your raincoat, please. You are wetting the floor.

- A. wetting B. takes C. your D. You

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always too many people in the place where you want to come. People are very polite even when they often spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London when you want to walk to a place. During the day, most people travel to work by train. Tokyo people buy six million train tickets every day. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. They always leave and arrive on time. On a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short. The worst time to be in the street at night is about 11.30 when the nightclubs are closing and everybody wants to go home.

Question 26. What does the word "they" in line 4 mean?

- A. the tickets B. the people C. the streets D. the trains

Question 27. What does the writer think of Japanese trains?

- A. They leave and arrive on time. B. They often run late.
C. They are very nice and comfortable. D. There are not enough trains.

Question 28. What is the worst time to go into the street according to the writer?

- A. At 11.30 am
- B. When the nightclubs are closing.
- C. When the trains are full.
- D. At 8.00 am.

Question 29. Which statement is NOT TRUE according to the passage?

- A. Trains in Tokyo are very good
- B. When Japanese people are on traffic jams, they are not polite.
- C. Most people in Tokyo travel to work by train.
- D. It is very difficult to go around in Tokyo.

Question 30. Why is Tokyo different from London? - Because _____.

- A. it is a noisy city
- B. it is more difficult to walk to somewhere
- C. it has a larger population
- D. its people are friendly and more polite

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

- Question 31.** A. equipment B. badminton C. beautiful D. volleyball
Question 32. A. career B. city C. compete D. cartoon

PART II: WRITING

Rewrite the following sentences so that it has a similar meaning to the first one, using the given word in the brackets.

Question 37. This is her tennis racket.

⇒ (hers)

Question 38. You mustn't go out late at night.

⇒ (Don't)

Question 39. Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying.

⇒ (so)

Question 40. How many times a week do you do aerobics?

⇒ (How often)

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

Question 33. football games/ every/ watch/ weekend/ Millions of people/.

⇒

Question 34. floating/ an / market /What/ interesting/ !

⇒

Question 35. did / What / home / yesterday / time/ get / you /?

⇒

Question 36. like / The/ funny / I/, but/ was / didn't/ comedy/ it/.

⇒

----- THE END -----



I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	B	C	A	B	C	D	C
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	D	C	D	B	C	A	A
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	D	B	B	D	A	B	B	D
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	B	D	A	B	B	B	A	B

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33: This tennis racket is hers.

Question 34: Don't go out late at night.

Question 35: Lan is busy studying, so she /Lan does not watch TV on weekdays.

Question 36: How often do you do aerobics ?

Question 37: Millions of people watch football games every weekend.

Question 38: What an interesting floating market!

Question 39: What time did you get home yesterday?

Question 40: The comedy was funny, but I didn't like it.

Họ và tên: Lớp: 6A..... Mã đề A605

PART I. MULTIPLE CHOICE

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of these following questions.

- Question 1.** Which channel is the music programme on ?
A. channel 2 B. channel 1 C. channel 3 D. channel 4
- Question 2.** What time does “The Red spotted Squirrel” start ?
A. eight – twenty five B. eight o’clock
C. ten o’clock D. eight –thirty
- Question 3.** What is “The Lonely Giraffe ?”
A. a talent show
B. a cartoon about homes and gardens
C. a discovery programme about giraffes
D. a film of friendship
- Question 4.** When is the programme *The old town of Inca* on ?
A. before *The Red Spotted Squirrel* B. quite late
C. very early D. at the same time as *Home and Garden*

Listen and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each blank of the following sentences.

- Question 5.** The capital city of Sweden – Stockholm – is built on _____ islands
A. 4 B. 14 C. 44 D. 40
- Question 6.** _____ is a place with cafés, restaurants, shops and museums.
A. The Royal Palace B. Nobel Museum C. the Old Town D. the Modern Street
- Question 7.** The Nobel Prizes are awarded in Stockholm _____.
A. every year B. every four months C. every month D. every four years
- Question 8.** On the _____, Nobel prizewinners receive their awards.
A. 10th December B. 13th December C. 12th December D. 15th December

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

- Question 9.** Remember to try Mango sticky rice when visiting Bangkok. It’s very tasty.
A. helpful B. delicious C. cute D. popular

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Football is the most (10) _____ sport and game in the world. A football match often (11) _____ about ninety minutes. There are two teams play against each other. Each team has eleven members. The players kick the ball to score goals. There is a goalkeeper to keep the goal safe. The goalkeeper is allowed to touch the ball (12) _____ hands, while others are not. The team, which scores (13) _____ goals, is the winner. The referee is there to make sure that the game is fair. (14) _____ it’s very interesting to watch a football match, football is called “the King of sports”.

- Question 10.** A. popular B. boring C. funny D. difficult
- Question 11.** A. lasts B. lasted C. last D. will last
- Question 12.** A. by B. for C. at D. about
- Question 13.** A. much B. fewer C. more D. less
- Question 14.** A. So B. But C. Because D. And

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

- Question 15. A. badminton B. equipment C. beautiful D. volleyball
Question 16. A. compete B. career C. cartoon D. city

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 17. A. marathon B. bathroom C. weather D. anything
Question 18. A. palace B. talent C. racket D. channel

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

- Question 19. Although we tried our best, we lost the game
A. won B. failed C. scored D. became

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always too many people in the place where you want to come. People are very polite even when they often spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London when you want to walk to a place. During the day, most people travel to work by train. Tokyo people buy six million train tickets every day. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. They always leave and arrive on time. On a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short. The worst time to be in the street at night is about 11.30 when the nightclubs are closing and everybody wants to go home.

Question 20. Why is Tokyo different from London? - Because _____.

- A. it has a larger population
B. it is a noisy city
C. it is more difficult to walk to somewhere
D. its people are friendly and more polite

Question 21. What is the worst time to go into the street according to the writer?

- A. When the nightclubs are closing. B. At 8.00 am.
C. When the trains are full. D. At 11.30 am

Question 22. What does the writer think of Japanese trains?

- A. They are very nice and comfortable. B. There are not enough trains.
C. They often run late. D. They leave and arrive on time.

Question 23. What does the word "they" in line 4 mean?

- A. the people B. the trains C. the streets D. the tickets

Question 24. Which statement is NOT TRUE according to the passage?

- A. Most people in Tokyo travel to work by train.
B. It is very difficult to go around in Tokyo.
C. When Japanese people are on traffic jams, they are not polite.
D. Trains in Tokyo are very good

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

Question 25. My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.

- A. hers B. My C. her D. so

Question 26. Peter, takes off your raincoat, please. You are wetting the floor.

- A. takes B. wetting C. You D. your

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 27. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

- A. friendly/ good B. sunny / delicious C. delicious/ nice D. helpful / rainy

Question 28. Swimming is Lan's favorite sport, _____ she always goes to the beach during the holidays.

- A. but B. or C. and D. so

Question 29. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.

- A. education B. educational C. educate D. educated

Question 30. Last Sunday, he _____ cycling with his friends in the afternoon.

- A. is going B. goes C. went D. will go

Question 31. Paris is famous _____ the Eiffel Tower. It is one of the most visited landmarks in the world.

- A. with B. in C. about D. for

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

Question 32. - Jack : " Look at the photo. This is Big Ben Tower, a landmark in London."

- Martin: " _____ "

- A. What a nice photo! B. What's your favourite landmark ?
C. How nice city it is ! D. Congratulations!

PART II: WRITING

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

Question 33. football games/ every/ watch/ weekend/ Millions of people/.

⇒

Question 34. did / What / home / yesterday / time/ get / you /?

⇒

Question 35. floating/ an / market /What/ interesting/ !

⇒

Question 36. like / The/ funny / I/, but/ was / didn't/ comedy/ it/.

⇒

Rewrite the following sentences so that it has a similar meaning to the first one, using the given word in the brackets.

Question 37. How many times a week do you do aerobics?

⇒ (How often)

Question 38. This is her tennis racket.

⇒ (hers)

Question 39. Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying

⇒ (so)

Question 40. You mustn't go out late at night.

⇒ (Don't)

----- THE END -----



I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	B	B	D	B	B	C	A	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	B	A	A	A	C	C	B	D
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	C	A	A	C	A	D	B	C
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	A	A	A	D	B	C	D	A

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33: Millions of people watch football games every weekend.

Question 34: What time did you get home yesterday?

Question 35: What an interesting floating market!

Question 36: The comedy was funny, but I didn't like it.

Question 37: How often do you do aerobics ?

Question 38: This tennis racket is hers.

Question 39: Lan is busy studying, so she /Lan does not watch TV on weekdays.

Question 40: Don't go out late at night.

Tape script:

- **Task 1:**

... And here are some interesting TV programmes for you. The musical "Green, Green Summer" on Channel 1 starts at eight o'clock. At the same time on Channel 2 is "The Red spotted Squirrel". Home and Garden follows at eight twenty-five. Today you'll learn how to make a house for your dog. Channel 3 offers you a touching film of friendship, The Lonely Giraffe. The film starts at eight thirty. After that, you can discover the famous old town of Inca in Peru. However, it comes on quite late, at ten o'clock. We hope that you can choose a programme for yourself. Enjoy and have a great time!

- **Task 2:**

Sweden's capital city is built on 14 islands and has a 700 year-old history.

The oldest part of Stockholm is the Old Town. Here you can visit the Royal Palace, one of Europe's largest and most dynamic palaces.

There are about 3,000 people living in the Old Town today and it's a place with cafés, restaurants, shops and museums, including the Nobel Museum.

Stockholm is also the city where Nobel Prizes, except for the Nobel Peace Prize, are awarded each year.

On the 10th December, the day when Alfred Nobel died, the Nobel Prize winners receive their awards from the Swedish King – a Nobel diploma, a medal, and 10 million Swedish crowns per prize.


BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ánh Hồng

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam. B. Luật trẻ em.
C. Luật đất đai. D. Luật hôn nhân và gia đình.

Câu 2. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Tích tiểu thành đại. B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
C. Có công mài sắt có ngày nên kim. D. Học, học nữa, học mãi.

Câu 3. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 22. D. Điều 21.

Câu 4. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Để dành tiền để mua sách. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi D. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

Câu 5. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục. B. Luật trẻ em.
C. Luật giáo dục và đào tạo. D. Luật giáo dục nghề nghiệp.

Câu 6. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Sổ tay ghi chép. B. Email
C. Tin nhắn điện thoại D. Bưu phẩm

Câu 7. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền kinh tế. B. Quyền văn hóa, xã hội.
C. Quyền dân sự. D. Quyền chính trị.

Câu 8. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm. B. Duy trì và bảo đảm.
C. Duy trì và phát triển. D. Bảo vệ và duy trì.

Câu 9. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 21. B. Điều 20. C. Điều 23. D. Điều 22.

Câu 10. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 45. B. Điều 44. C. Điều 47. D. Điều 46.

Câu 11. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Tiết kiệm. B. Trung thực, thẳng thắn.
C. Lãng phí, thừa thãi. D. Cần cù, siêng năng.

Câu 12. Đối lập với tiết kiệm là gì?

A. Trung thực, thẳng thắn.

C. Cần cù, chăm chỉ.

B. Cầu thả, hời hợt.

D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 13. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền kinh tế.

C. Quyền dân sự.

B. Quyền chính trị.

D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 14. Thành ngữ “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” nói đến điều gì?

A. Vai trò của tự nhận thức.

C. Vai trò của việc học.

B. Vai trò của cá nhân.

D. Vai trò của tự học.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

A. Điều 20, Hiến pháp 2011.

C. Điều 22, Hiến pháp 2013.

B. Điều 21, Hiến pháp 2013.

D. Điều 19, Hiến pháp 2011.

Câu 16. Ý nghĩa của quyền được đảm bảo an toàn và bí mật đời tư là gì?

A. Đảm bảo sự công bằng cho cá nhân.

C. Đảm bảo quyền dân chủ cho công dân.

B. Đảm bảo đời sống riêng tư cho cá nhân.

D. Đảm bảo quyền tự chủ của cá nhân.

Câu 17. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

A. Mầm non.

C. Trung học phổ thông.

B. Tiểu học.

D. Trung học cơ sở.

Câu 18. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

A. 1995.

B. 1998.

C. 1996.

D. 1997.

Câu 19. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền kinh tế và văn hóa.

C. Quyền dân sự và kinh tế.

B. Quyền chính trị và dân sự.

D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 20. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền chính trị.

C. Quyền dân sự.

B. Quyền văn hóa, xã hội.

D. Quyền kinh tế.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Cho tình huống:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Câu hỏi:

Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

Câu 2. (3 điểm)

Thế nào là tiết kiệm? Nêu ý nghĩa của tiết kiệm đối với cá nhân? Tìm 2 câu ca dao, tục ngữ nói về tính tiết kiệm?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	A	A	A	C	A	C	A	A	A	C	D	D	C	C	B	B	B	D	A

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Căn cứ để xác định một người là công dân nước Việt Nam là:	
	- Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam	0.5
	- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	0.5
	Trường hợp của bạn Hùng là bố mẹ có quốc tịch cụ thể (Nga) => Hùng không phải là công dân Việt Nam, vì bạn không có Quốc tịch Việt Nam.	0.5
	Bạn mang quốc tịch Nga vì cả Bố và mẹ của Hùng đều có quốc tịch Nga.	0.5
2	Khái niệm:	1
	- Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.	
	Ý nghĩa của tiết kiệm	1
	-Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.	
	Hs nêu được đúng câu ca dao hoặc tục ngữ theo chủ đề.	1



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 23. B. Điều 22. C. Điều 20. D. Điều 21.

Câu 2. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Tôn trọng B. Yêu thương. C. Tìm hiểu. D. Bảo vệ.

Câu 3. Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

- A. Vắt cổ chày ra nước. B. Vung tay quá trán.
C. Năng nhặt chặt bị D. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ.

Câu 4. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Học, học nữa, học mãi.
C. Tích tiểu thành đại. D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 5. Bạn Q đỗ đại học gia đình bạn tổ chức liên hoan. Vì không đủ tiền nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức mời dân làng cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

- A. Thể hiện sự quan tâm với con cái. B. Là vi phạm pháp luật.
C. Hợp lí. D. Lãng phí, không phù hợp.

Câu 6. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam. B. Luật hôn nhân và gia đình.
C. Luật đất đai. D. Luật trẻ em.

Câu 7. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1986. B. 1997. C. 1998. D. 1985.

Câu 8. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục và đào tạo. B. Luật giáo dục nghề nghiệp.
C. Luật giáo dục. D. Luật trẻ em.

Câu 9. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và phát triển. B. Duy trì và bảo đảm.
C. Bảo vệ và bảo đảm. D. Bảo vệ và duy trì.

Câu 10. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học phổ thông. B. Tiểu học.
C. Trung học cơ sở. D. Mầm non.

Câu 11. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi D. Để dành tiền để mua sách.

Câu 12. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

A. Trung thực, thẳng thắn.

B. Lãng phí, thừa thãi.

C. Cần cù, siêng năng.

D. Tiết kiệm.

Câu 13. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền kinh tế và văn hóa.

B. Quyền dân sự và kinh tế.

C. Quyền chính trị và dân sự.

D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 14. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 22.

B. Điều 20.

C. Điều 21.

D. Điều 23.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

A. Điều 21, Hiến pháp 2013.

B. Điều 22, Hiến pháp 2013.

C. Điều 19, Hiến pháp 2011.

D. Điều 20, Hiến pháp 2011.

Câu 16. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền kinh tế.

B. Quyền văn hóa, xã hội.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Câu 17. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

A. Email

B. Bru phẩm

C. Sổ tay ghi chép.

D. Tin nhắn điện thoại

Câu 18. Đối lập với tiết kiệm là ?

A. Cầu thả, hời hợt.

B. Trung thực, thẳng thắn.

C. Cần cù, chăm chỉ.

D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 19. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền văn hóa, xã hội.

B. Quyền kinh tế.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Câu 20. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền kinh tế.

B. Quyền văn hóa, xã hội.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Thế nào là công dân? Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam? Nêu 2 trường hợp trẻ em được xác định là công dân Việt Nam?

Câu 2. (2 điểm) Cho tình huống:

Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

Câu hỏi:

a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?

b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian chưa? Nêu 2 ví dụ về việc thực hiện tiết kiệm thời gian?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	A	A	C	D	A	C	A	C	B	D	B	D	C	B	B	C	D	C	D

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái niệm: Công dân là người dân của 1 nước, có quyền và nghĩa vụ do nhà nước đó quy định	1
	* Căn cứ để xác định một người là công dân nước Việt Nam là: Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam.	0.5
	* Một số trường hợp cụ thể: - Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.	0.25
	- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	0.25
2	a/ Nhận xét: Em tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên. Vì bạn đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Đó là một trong cách để tiết kiệm thời gian.	0.5 1
	b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian cụ thể như:	
	+ Lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày.	0.75
	+ Bên cạnh việc học tập, thời gian rảnh em giúp bố mẹ làm việc nhà	0.75



BGH

TTCM

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị. B. Quyền dân sự.
C. Quyền văn hóa, xã hội. D. Quyền kinh tế.

Câu 2. Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự học. B. Vai trò của tự nhận thức.
C. Vai trò của việc học. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 3. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật trẻ em. B. Luật đất đai.
C. Luật Quốc tịch Việt Nam. D. Luật hôn nhân và gia đình.

Câu 4. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Mầm non. B. Trung học cơ sở.
C. Tiểu học. D. Trung học phổ thông.

Câu 5. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền kinh tế. B. Quyền chính trị.
C. Quyền dân sự. D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 6. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 20, Hiến pháp 2011. B. Điều 22, Hiến pháp 2013.
C. Điều 19, Hiến pháp 2011. D. Điều 21, Hiến pháp 2013.

Câu 7. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 46. B. Điều 47. C. Điều 44. D. Điều 45.

Câu 8. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị. B. Quyền văn hóa, xã hội.
C. Quyền dân sự. D. Quyền kinh tế.

Câu 9. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục. B. Luật giáo dục và đào tạo.
C. Luật trẻ em. D. Luật giáo dục nghề nghiệp.

Câu 10. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Tích tiểu thành đại. B. Học, học nữa, học mãi.
C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. D. Có công mài sắt có ngày nên kim.

Câu 11. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Tin nhắn điện thoại B. Bưu phẩm
C. Sổ tay ghi chép D. Email

Câu 12. Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

- A. Vung tay quá trán. B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ. D. Năng nhặt chặt bị

Câu 13. Bạn Q đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

A. Lãng phí, không phù hợp.

B. Thể hiện sự quan tâm với con cái.

C. Hợp lí.

D. Là vi phạm pháp luật.

Câu 14. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

A. 1997.

B. 1998.

C. 1986.

D. 1985.

Câu 15. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 21.

B. Điều 23.

C. Điều 20.

D. Điều 22.

Câu 16. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

A. Lãng phí, thừa thãi.

B. Cần cù, siêng năng.

C. Trung thực, thẳng thắn.

D. Tiết kiệm.

Câu 17. Đối lập với tiết kiệm là ?

A. Cầu thả, hời hợt.

B. Trung thực, thẳng thắn.

C. Xa hoa, lãng phí.

D. Cần cù, chăm chỉ.

Câu 18. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền kinh tế và văn hóa.

B. Quyền chính trị và dân sự.

C. Quyền dân sự và kinh tế.

D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 19. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 20.

B. Điều 21.

C. Điều 23.

D. Điều 22.

Câu 20. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

A. Duy trì và phát triển.

B. Bảo vệ và bảo đảm.

C. Bảo vệ và duy trì.

D. Duy trì và bảo đảm.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Tùng là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Không muốn tiếp tục học, Tùng ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: "Sao bạn không đi học?" Tùng trả lời: "Học để làm gì! Tài sản của bố mẹ đủ để tôi sống thoải mái cả đời".

Câu hỏi:

a/ Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Tùng?

b/ Theo em, Tùng cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh?

Câu 2. (2 điểm)

Thế nào là tiết kiệm? Em đã thực hành tiết kiệm như thế nào?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	C	C	D	D	D	A	B	A	C	B	A	B	D	A	C	D	A	B

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a/ Nhận xét :	
	- Em không đồng tình với suy nghĩ của Tùng	0.5
	- Vì bạn ỷ lại, dựa dẫm vào bố mẹ và chưa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	1
	b/ Theo em, Tùng cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh:	
	+ Chăm chỉ học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt.	0.5
2		
	+ Thực hiện tốt trách nhiệm là người con ngoan trò giỏi.	0.5
	+ Thay đổi suy nghĩ sống, phải biết vươn lên, nỗ lực cố gắng, không ỷ lại vào bố mẹ	0.5
	Khái niệm:	1
	- Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.	
	Liên hệ thực hiện tiết kiệm: (HS tự nêu, mỗi ý 0.25đ)	1
	- Chi tiêu hợp lí	
	-Tắt các thiết bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.	
	-Sắp xếp thời gian làm việc khoa học.	
	- Bảo vệ của công...	



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Mã đề: 604

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của việc học. B. Vai trò của tự học.
C. Vai trò của tự nhận thức. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 2. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục nghề nghiệp. B. Luật trẻ em.
C. Luật giáo dục và đào tạo. D. Luật giáo dục.

Câu 3. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Tích tiểu thành đại.
C. Học, học nữa, học mãi. D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 4. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Bưu phẩm B. Sổ tay ghi chép.
C. Email D. Tin nhắn điện thoại

Câu 5. Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Cản cù, chần chừ. B. Trung thực, thẳng thắn.
C. Cầu thả, hời hợt. D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 6. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 21. D. Điều 22.

Câu 7. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật hôn nhân và gia đình. B. Luật trẻ em.
C. Luật đất đai. D. Luật Quốc tịch Việt Nam.

Câu 8. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 19, Hiến pháp 2011. B. Điều 22, Hiến pháp 2013.
C. Điều 20, Hiến pháp 2011. D. Điều 21, Hiến pháp 2013.

Câu 9. Nhóm quyền nào sau đây chưa quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Quyền văn hóa, xã hội. B. Quyền chính trị.
C. Quyền kinh tế. D. Quyền dân sự.

Câu 10. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền văn hóa, xã hội. B. Quyền dân sự.
C. Quyền chính trị. D. Quyền kinh tế.

Câu 11. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

- A. Quyền văn hóa, xã hội. B. Quyền chính trị và dân sự.
C. Quyền kinh tế và văn hóa. D. Quyền dân sự và kinh tế.

Câu 12. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học cơ sở. B. Mầm non.
C. Trung học phổ thông. D. Tiểu học.

Câu 13. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Bảo vệ. B. Yêu thương. C. Tôn trọng D. Tìm hiểu.

Câu 14. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi
B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.
D. Để dành tiền để mua sách.

Câu 15. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền dân sự. B. Quyền văn hóa, xã hội.
C. Quyền chính trị. D. Quyền kinh tế.

Câu 16. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 45. B. Điều 44. C. Điều 46. D. Điều 47.

Câu 17. Hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm?

- A. Giáo dục tại chức và giáo dục từ xa.
B. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên .
C. Giáo dục từ xa và giáo dục thường xuyên.
D. Giáo dục chính quy và giáo dục tại chức.

Câu 18. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và bảo đảm. B. Bảo vệ và duy trì.
C. Duy trì và phát triển. D. Bảo vệ và bảo đảm.

Câu 19. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Tiết kiệm. B. Lãng phí, thừa thãi.
C. Cần cù, siêng năng. D. Trung thực, thẳng thắn.

Câu 20. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1998. B. 1987. C. 1986. D. 1985.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

Câu hỏi:

a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?

b/ Em hãy lấy 2 ví dụ về việc thực hiện tiết kiệm thời gian của em?

Câu 2. (2 điểm) Thế nào là công dân? Em hãy trình bày 2 căn cứ để xác định trẻ em là công dân Việt Nam?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	C	B	C	C	C	D	B	D	A	A	D	C	D	C	A	B	D	B	

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a/ Nhận xét: Em tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên. Vì bạn đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Đó là một trong cách để tiết kiệm thời gian.	0.5 1
	b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian cụ thể như: + Lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày.	0.75
	+ Bên cạnh việc học tập, thời gian rảnh em giúp bố mẹ làm việc nhà	0.75
2	Khái niệm: Công dân là người dân của 1 nước, có quyền và nghĩa vụ do nhà nước đó quy định	1
	* Căn cứ để xác định một người là công dân nước Việt Nam là: Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam	0.5
	- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	0.25
	- Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai.	0.25



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và bảo đảm. B. Bảo vệ và bảo đảm.
C. Bảo vệ và duy trì. D. Duy trì và phát triển.

Câu 2. Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự học. B. Vai trò của tự nhận thức.
C. Vai trò của việc học. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 3. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1986. B. 1998. C. 1987. D. 1985.

Câu 4. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật trẻ em. B. Luật giáo dục.
C. Luật giáo dục nghề nghiệp. D. Luật giáo dục và đào tạo.

Câu 5. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học cơ sở. B. Trung học phổ thông.
C. Mầm non. D. Tiểu học.

Câu 6. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Để dành tiền để mua sách. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. D. Khai thác khoáng sản bừa bãi

Câu 7. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 21. D. Điều 22.

Câu 8. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Bảo vệ. B. Tôn trọng C. Yêu thương. D. Tìm hiểu.

Câu 9. Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Trung thực, thẳng thắn. B. Xa hoa, lãng phí.
C. Cần cù, chăm chỉ. D. Cầu thả, hời hợt.

Câu 10. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Học, học nữa, học mãi.
C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. D. Tích tiểu thành đại.

Câu 11. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 23. B. Điều 21. C. Điều 20. D. Điều 22.

Câu 12. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật đất đai.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- D. Luật trẻ em.

Câu 13. Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

- A. Năng nhặt chặt bị
- B. Vắt cổ chày ra nước.
- C. Vung tay quá trán.
- D. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ.

Câu 14. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền văn hóa, xã hội.
- B. Quyền dân sự.
- C. Quyền chính trị.
- D. Quyền kinh tế.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 20, Hiến pháp 2011.
- B. Điều 19, Hiến pháp 2011.
- C. Điều 21, Hiến pháp 2013.
- D. Điều 22, Hiến pháp 2013.

Câu 16. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

- A. Quyền kinh tế và văn hóa.
- B. Quyền chính trị và dân sự.
- C. Quyền văn hóa, xã hội.
- D. Quyền dân sự và kinh tế.

Câu 17. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Email
- B. Bưu phẩm
- C. Sổ tay ghi chép.
- D. Tin nhắn điện thoại

Câu 18. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 44.
- B. Điều 45.
- C. Điều 46.
- D. Điều 47.

Câu 19. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền văn hóa, xã hội.
- B. Quyền kinh tế.
- C. Quyền chính trị.
- D. Quyền dân sự.

Câu 20. Câu nói : “*Com thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Lãng phí, thừa thãi.
- B. Tiết kiệm.
- C. Trung thực, thẳng thắn.
- D. Cần cù, siêng năng.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Thế nào là quyền công dân? Trình bày 2 nhóm quyền mà em đang được hưởng hiện nay? công dân Việt Nam?

Câu 2. (3 điểm) Cho tình huống:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Câu hỏi:

Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

----- HẾT -----

Mã đề 605

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	B	D	D	A	A	B	B	D	B	C	B	B	D	C	C	B	A	A

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái niệm: Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.	1
	* Học sinh sẽ được hưởng các quyền (Nêu 2 trong 3 nhóm) - Nhóm quyền chính trị: Tự do tín ngưỡng; tự do ngôn luận... - Nhóm quyền dân sự: Quyền sống, quyền được bảo hộ thân thể, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự... -Nhóm quyền văn hóa, xã hội: Quyền học tập, vui chơi, giải trí...	1
2	Căn cứ để xác định một người là công dân nước Việt Nam là:	
	- Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam	0.5
	- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	0.5
	Trường hợp của bạn Hùng là bố mẹ có quốc tịch cụ thể (Nga) => Hùng không phải là công dân Việt Nam, vì bạn không có Quốc tịch Việt Nam.	0.5
	Bạn mang quốc tịch Nga vì cả Bố và mẹ của Hùng đều có quốc tịch Nga.	0.5



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

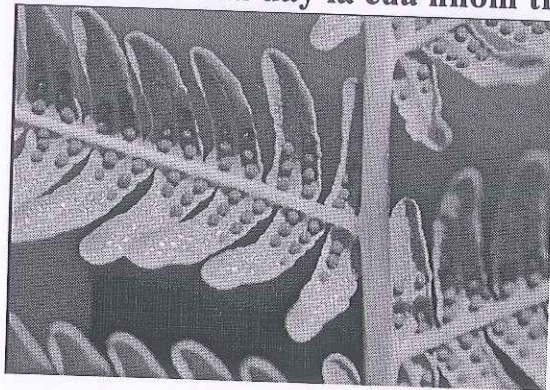
NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Hình ảnh cơ quan sinh sản sau đây là của nhóm thực vật nào?



A. Hạt trần

B. Hạt kín

C. Rêu

D. Dương xỉ

Câu 2. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống và động vật không xương sống là gì?

A. Môi trường sống

B. Đặc điểm bộ xương

C. Cách thức di chuyển

D. Kích thước cơ thể

Câu 3. Củ nghệ được con người dùng làm gia vị khi nấu ăn, bên cạnh đó, trong củ nghệ chứa Curcumin có khả năng kháng viêm, chống oxy hóa và chống khuẩn hiệu quả,... được dùng để chữa các bệnh về da. Như vậy, trong trường hợp này, ngoài làm thức ăn cho con người, củ nghệ còn có công dụng gì?

A. Làm thuốc chữa bệnh

B. Chất tẩy rửa

C. Bột nhuộm màu

D. Chất bảo quản thực phẩm

Câu 4. Cho chuỗi thức ăn sau:

Rau $\longrightarrow$ (1) $\longrightarrow$ (2) $\longrightarrow$ (3) $\longrightarrow$ Diều hâu

Mất xích (1), (2), (3) lần lượt là

A. Sâu, gà, rắn

B. Thỏ, gà, chuột

C. Thỏ, gà, rắn

D. Sâu, thỏ, gà

Câu 5. Sự đa dạng của động vật thể hiện rõ nhất ở đặc điểm nào?

A. Cấu tạo cơ thể và môi trường sống

B. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài

C. Số lượng loài và môi trường sống

D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển

Câu 6. Đa dạng sinh học ở đới lạnh và đới nóng rất thấp vì

A. Động vật ngủ đông dài

B. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt

C. Sinh sản ít

D. Điều kiện khí hậu thuận lợi

Câu 7. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

A. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài.

B. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm.

C. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.

D. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.

Câu 8. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm các cây thuộc ngành Hạt kín?

- A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
- B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tâm, cây vạn tuế.
- C. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- D. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

Câu 9. Trong số các tác hại sau, tác hại nào *không phải* do nấm gây ra?

- A. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.
- B. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- C. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- D. Gây bệnh viêm gan B ở người.

Câu 10. Ở ngoài tự nhiên, một số loài có màu sắc giống với môi trường hoặc hình dạng giống với vật nào đó trong môi trường nhằm mục đích

- A. Chạy trốn kẻ thù.
- B. Tấn công kẻ thù.
- C. Ngụy trang, tránh kẻ thù.
- D. Tăng khả năng tìm kiếm thức ăn.

Câu 11. Trong các vai trò sau:

- 1. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất
- 2. Điều hòa khí hậu
- 3. Chống xói mòn đất
- 4. Bảo vệ mạch nước ngầm
- 5. Làm cây cảnh, trang trí
- 6. Làm gia vị, làm thuốc
- 7. Làm lương thực, thực phẩm
- 8. Là nơi trú ngụ của động vật

Vai trò của thực vật với tự nhiên là

- A. 3,5,7,8
- B. 1,4,6,7
- C. 2,3,4,8
- D. 2,3,6,7

Câu 12. Sắp xếp cách tạo mốc trên mẫu bánh mì

- 1. Lấy một ít bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.
- 2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.
- 3. Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

- A. 2, 1, 3
- B. 3, 2, 1
- C. 1, 3, 2
- D. 1, 2, 3

Câu 13. Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài trung gian truyền bệnh cho người?

- A. Muỗi Anophen, cừu, bò
- B. Lợn, gà, cừu
- C. Muỗi Anophen, chuột, ốc
- D. Chấy, ốc sên, ong

Câu 14. Trong các vai trò sau:

- 1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn
- 2. Cải tạo đất
- 3. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển
- 4. Giúp phát tán quả và hạt
- 5. Giảm hiệu ứng nhà kính
- 6. Giúp thụ phấn cho cây

Các vai trò của động vật trong tự nhiên là

- A. 1,2,3,5
- B. 2,4,5,6
- C. 1,2,4,6
- D. 1,2,3,4

Câu 15. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật
- B. Lên men bánh, bia, rượu...
- C. Dùng làm thuốc
- D. Cung cấp thức ăn

Câu 16. Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

- A. nấm ăn được và nấm độc.
- B. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.
- C. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.
- D. nấm đơn bào và nấm đa bào.

Câu 17. Sinh cảnh nào sau đây có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Rừng mưa nhiệt đới
- B. Rừng ôn đới

C. Hoang mạc

D. Vùng cực

Câu 18. Trong công nghiệp chế biến thực phẩm, nấm men được dùng để

A. sản xuất thịt hộp

B. sản xuất đậu phụ

C. sản xuất rượu, bia

D. sản xuất tương

Câu 19. Quang hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?

A. Tăng lượng khí CO₂ trong khí quyển

B. Bảo vệ cơ thể thực vật

C. Giảm độ ẩm không khí

D. Tạo ra chất hữu cơ nuôi sống các sinh vật trên Trái Đất

Câu 20. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo

4. Có khả năng di chuyển

2. Có thần kinh và giác quan

5. Sống dị dưỡng

3. Cơ thể đơn bào

Những đặc điểm có ở động vật là

A. 1,2,3

B. 2,4,5

C. 2,3,4

D. 1,3,5

Câu 21. Ví dụ nào sau đây là sử dụng thiên địch trong nông nghiệp?

A. Chuột bắt gà

B. Ốc bươu vàng ăn cây

C. Bọ ngựa tiêu diệt sâu bướm

D. Cá ép sống bám trên cá lớn

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật?

A. Sống tự dưỡng

B. Là sinh vật đa bào

C. Có khả năng di chuyển

D. Có hệ thần kinh và giác quan

Câu 23. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

A. cơ thể bao phủ bởi lông vũ, đẻ trứng.

B. đẻ trứng, đi bằng hai chân.

C. cơ thể bao phủ bởi lông mao, đi bằng hai chân.

D. có hai cánh, đi bằng hai chân.

Câu 24. Hậu quả nào sau đây không phải do suy giảm đa dạng sinh học?

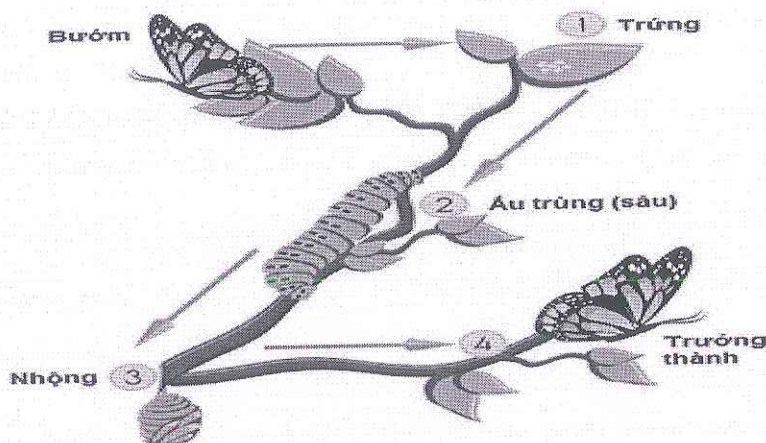
A. Tuyệt chủng các loài sinh vật

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Bệnh ung thư ở người

D. Biến đổi khí hậu

Câu 25. Dựa vào vòng đời của sâu bướm, em hãy cho biết giai đoạn nào gây hại cho cây trồng



A. Trứng

B. Ấu trùng

C. Trưởng thành

D. Nhộng

Câu 26. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu.

B. Hạt trần.

C. Hạt kín

D. Dương xỉ.

Câu 27. Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của một số loài sinh vật hiện nay là gì?

- A. Do dịch bệnh bất thường
- B. Do hoạt động khai thác quá mức của con người
- C. Do khả năng thích nghi của sinh vật suy giảm
- D. Do thiên tai

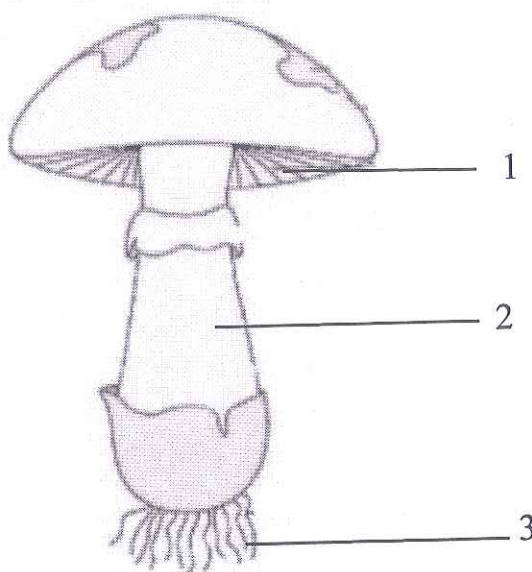
Câu 28. Loài nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm hương
- B. Nấm mỡ
- C. Đông trùng hạ thảo
- D. Nấm đùi gà

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Nấm trong hình sau.



Cấu tạo của một nấm đảm

b, Em có thể nhận biết nấm độc ngoài tự nhiên dựa vào những đặc điểm nào?

Câu 2 (1,0 điểm):

a, So sánh đặc điểm cấu tạo của ngành Hạt trần và ngành Hạt kín?

b, Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

Câu 3 (1,0 điểm):

a, Bạn An thấy loài Thú mỏ vịt đẻ trứng nên xếp vào lớp Chim bơi. Bạn Hà cho rằng nên xếp chúng vào lớp Thú. Theo em bạn nào đúng? Vì sao?

b, Voi là loài động vật gắn bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, thậm chí được coi là biểu tượng của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê, số lượng cá thể voi suy giảm nghiêm trọng và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ loài Voi khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Mã đề: 601

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)
Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	A	A	C	B	C	D	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	C	C	A	B	A	C	D	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	C	A	A	A	B	B	B	C		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1	1- phiên nấm, 2- cuống nấm, 3 - sợi nấm Mỗi ý đúng 0,25 điểm a. Nấm độc thường có các đặc điểm: màu sắc sặc sỡ, trên mũ nấm có các đốm trắng, đỏ; khi ngắt có nhựa chảy ra. Một số loài có bao gốc và cổ nấm.	0,75 0,25									
Câu 2	a. <table><tr><td></td><td>Hạt trần</td><td>Hạt kín</td></tr><tr><td>Giống nhau</td><td>- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn</td><td></td></tr><tr><td>Khác nhau</td><td>- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở</td><td>- Có hoa,quả, hạt - Hạt nằm trong quả</td></tr></table> b.Vì trong quá trình quang hợp, thực vật sử dụng khí CO2 và thải ra khí O2 giúp điều hòa không khí.		Hạt trần	Hạt kín	Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn		Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở	- Có hoa,quả, hạt - Hạt nằm trong quả	0,75 0,25
	Hạt trần	Hạt kín									
Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn										
Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở	- Có hoa,quả, hạt - Hạt nằm trong quả									
Câu 3	a. Vì chúng có các đặc điểm của lớp Thú: - Có lông mao. - Đẻ con và nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú.	0,25 0,25									

	b. HS nêu tối thiểu 2 biện pháp đúng. Gợi ý: - Bảo vệ môi trường sống của Voi - Không săn bắn, giết hại Voi - Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, săn bắn Voi,..... - Tuyên truyền đến mọi người chung tay bảo vệ loài Voi,...	0,5
--	--	------------



BGH
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM
Đỗ Minh Phụng

NTCM
Vũ Thị Loan

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Cho chuỗi thức ăn sau:

Rau $\longrightarrow$ (1) $\longrightarrow$ (2) $\longrightarrow$ (3) $\longrightarrow$ Diều hâu

Mất xích (1), (2), (3) lần lượt là

- A. Sâu, thỏ, gà B. Thỏ, gà, chuột C. Thỏ, gà, rắn D. Sâu, gà, rắn

Câu 2. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm các cây thuộc ngành Hạt kín?

- A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.
C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

Câu 3. Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của một số loài sinh vật hiện nay là gì?

- A. Do dịch bệnh bất thường
B. Do hoạt động khai thác quá mức của con người
C. Do thiên tai
D. Do khả năng thích nghi của sinh vật suy giảm

Câu 4. Hậu quả nào sau đây không phải do suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Hiệu ứng nhà kính B. Biến đổi khí hậu
C. Bệnh ung thư ở người D. Tuyệt chủng các loài sinh vật

Câu 5. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Dùng làm thuốc
B. Cung cấp thức ăn
C. Lên men bánh, bia, rượu...
D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

Câu 6. Loài nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Đông trùng hạ thảo B. Nấm đùi gà
C. Nấm mỡ D. Nấm hương

Câu 7. Ở ngoài tự nhiên, một số loài có màu sắc giống với môi trường hoặc hình dạng giống với vật nào đó trong môi trường nhằm mục đích

- A. Tấn công kẻ thù. B. Ngụy trang, tránh kẻ thù.
C. Tăng khả năng tìm kiếm thức ăn. D. Chạy trốn kẻ thù.

Câu 8. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

- A. đẻ trứng, đi bằng hai chân.
B. cơ thể bao phủ bởi lông mao, đi bằng hai chân.
C. có hai cánh, đi bằng hai chân.
D. cơ thể bao phủ bởi lông vũ, đẻ trứng.

Câu 9. Trong công nghiệp chế biến thực phẩm, nấm men được dùng để

- A. sản xuất tương B. sản xuất rượu, bia
C. sản xuất thịt hộp D. sản xuất đậu phụ

Câu 10. Sinh cảnh nào sau đây có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Rừng ôn đới B. Rừng mưa nhiệt đới
C. Vùng cực D. Hoang mạc

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật?

- A. Có khả năng di chuyển
- B. Là sinh vật đa bào
- C. Có hệ thần kinh và giác quan
- D. Sống tự dưỡng

Câu 12. Sắp xếp cách tạo mốc trên mẫu bánh mì

1. Lấy một ít bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.
2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.
3. Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

- A. 2, 1, 3
- B. 1, 2, 3
- C. 1, 3, 2
- D. 3, 2, 1

Câu 13. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo
2. Có thần kinh và giác quan
3. Cơ thể đơn bào
4. Có khả năng di chuyển
5. Sống dị dưỡng

Những đặc điểm có ở động vật là

- A. 1,2,3
- B. 1,3,5
- C. 2,4,5
- D. 2,3,4

Câu 14. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

- A. Rêu.
- B. Dương xỉ.
- C. Hạt kín
- D. Hạt trần.

Câu 15. Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài trung gian truyền bệnh cho người?

- A. Chấy, ốc sên, ong
- B. Muỗi Anophen, chuột, ốc
- C. Lợn, gà, cừu
- D. Muỗi Anophen, cừu, bò

Câu 16. Ví dụ nào sau đây là sử dụng thiên địch trong nông nghiệp?

- A. Chuột bắt gà
- B. Cá ép sông bám trên cá lớn
- C. Bọ ngựa tiêu diệt sâu bướm
- D. Ốc bươu vàng ăn cây

Câu 17. Trong số các tác hại sau, tác hại nào *không phải* do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh viêm gan B ở người.
- B. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.
- C. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- D. Gây bệnh nấm da ở động vật.

Câu 18. Đa dạng sinh học ở đới lạnh và đới nóng rất thấp vì

- A. Điều kiện khí hậu thuận lợi
- B. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt
- C. Động vật ngủ đông dài
- D. Sinh sản ít

Câu 19. Trong các vai trò sau:

1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn
2. Cải tạo đất
3. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển
4. Giúp phát tán quả và hạt
5. Giảm hiệu ứng nhà kính
6. Giúp thụ phấn cho cây

Các vai trò của động vật trong tự nhiên là

- A. 1,2,3,4
- B. 2,4,5,6
- C. 1,2,4,6
- D. 1,2,3,5

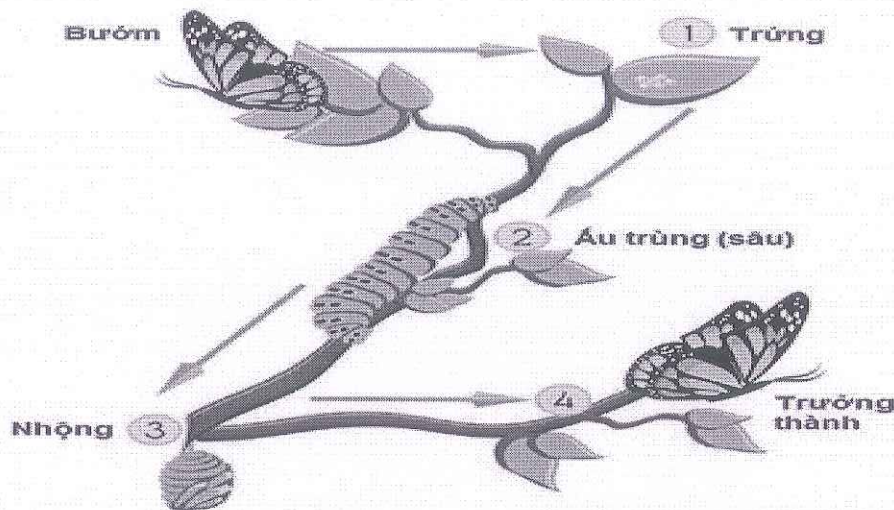
Câu 20. Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

- A. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.
- B. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.
- C. nấm ăn được và nấm độc.
- D. nấm đơn bào và nấm đa bào.

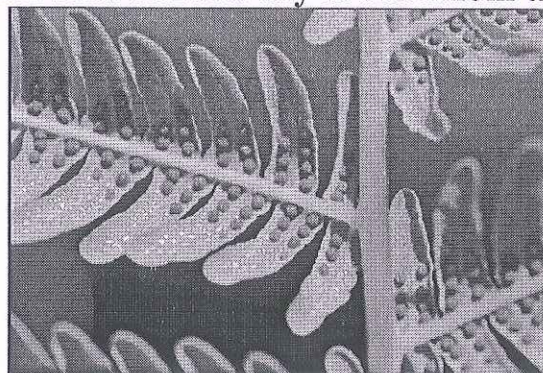
Câu 21. Củ nghệ được con người dùng làm gia vị khi nấu ăn, bên cạnh đó, trong củ nghệ chứa Curcumin có khả năng kháng viêm, chống oxy hóa và chống khuẩn hiệu quả,... được dùng để chữa các bệnh về da. Như vậy, trong trường hợp này, ngoài làm thức ăn cho con người, củ nghệ còn có công dụng gì?

- A. Bột nhuộm màu
- B. Chất tẩy rửa
- C. Chất bảo quản thực phẩm
- D. Làm thuốc chữa bệnh

Câu 22. Dựa vào vòng đời của sâu bướm, em hãy cho biết giai đoạn nào gây hại cho cây trồng



- A. Ấu trùng B. Trứng C. Nhộng D. Trưởng thành
- Câu 23. Hình ảnh cơ quan sinh sản sau đây là của nhóm thực vật nào?**



- A. Dương xỉ B. Hạt trần C. Hạt kín D. Rêu
- Câu 24. Quang hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?**
- A. Tạo ra chất hữu cơ nuôi sống các sinh vật trên Trái Đất
B. Bảo vệ cơ thể thực vật
C. Giảm độ ẩm không khí
D. Tăng lượng khí CO_2 trong khí quyển
- Câu 25. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?**
- A. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.
B. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.
C. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài.
D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm.
- Câu 26. Sự đa dạng của động vật thể hiện rõ nhất ở đặc điểm nào?**
- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài
B. Số lượng loài và môi trường sống
C. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển
D. Cấu tạo cơ thể và môi trường sống
- Câu 27. Trong các vai trò sau:**
- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất | 5. Làm cây cảnh, trang trí |
| 2. Điều hòa khí hậu | 6. Làm gia vị, làm thuốc |
| 3. Chống xói mòn đất | 7. Làm lương thực, thực phẩm |
| 4. Bảo vệ mạch nước ngầm | 8. Là nơi trú ngụ của động vật |
- Vai trò của thực vật với tự nhiên là**

A. 1,4,6,7

B. 2,3,6,7

C. 3,5,7,8

D. 2,3,4,8

Câu 28. Đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật có xương sống và động vật không xương sống là gì?

A. Cách thức di chuyển

B. Môi trường sống

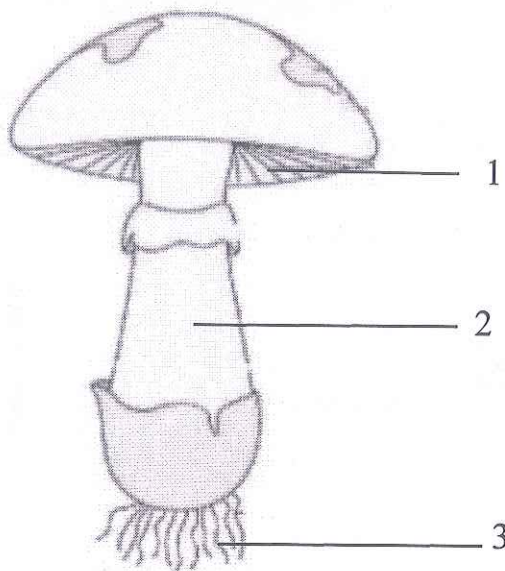
C. Đặc điểm bộ xương

D. Kích thước cơ thể

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Nấm trong hình sau.



Cấu tạo của một nấm đảm

b, Em có thể nhận biết nấm độc ngoài tự nhiên dựa vào những đặc điểm nào?

Câu 2 (1,0 điểm):

a, So sánh đặc điểm cấu tạo của ngành Rêu và ngành Dương xỉ?

b, Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

Câu 3 (1,0 điểm):

a, Bạn An thấy loài Dơi biết bay nên xếp vào lớp Chim. Bạn Hà cho rằng nên xếp chúng vào lớp Thú. Theo em bạn nào đúng? Vì sao?

b, Voi là loài động vật gần bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, thậm chí được coi là biểu tượng của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê, số lượng cá thể voi suy giảm nghiêm trọng và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ loài Voi khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Mã đề: 602

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)
Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	B	D	D	A	B	D	B	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	C	D	B	C	A	B	C	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	D	A	A	A	B	B	D	C		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1	a. 1- phiên nấm, 2- cuống nấm, 3 - sợi nấm Mỗi ý đúng 0,25 điểm b. Nấm độc thường có các đặc điểm: màu sắc sặc sỡ, trên mũ nấm có các đốm trắng, đỏ; khi ngắt có nhựa chảy ra. Một số loài có bao gốc và cổ nấm.	0,75 0,25									
Câu 2	a. <table><tr><td></td><td>Rêu</td><td>Dương xỉ</td></tr><tr><td>Giống nhau</td><td>- Đều có thân, lá - Đều sinh sản bằng bào tử</td><td></td></tr><tr><td>Khác nhau</td><td>- Rễ giả, chưa có mạch dẫn</td><td>- Rễ thật, có mạch dẫn</td></tr></table> b. Vì trong quá trình quang hợp, thực vật sử dụng khí CO ₂ và thải ra khí O ₂ giúp điều hòa không khí.		Rêu	Dương xỉ	Giống nhau	- Đều có thân, lá - Đều sinh sản bằng bào tử		Khác nhau	- Rễ giả, chưa có mạch dẫn	- Rễ thật, có mạch dẫn	0,75 0,25
	Rêu	Dương xỉ									
Giống nhau	- Đều có thân, lá - Đều sinh sản bằng bào tử										
Khác nhau	- Rễ giả, chưa có mạch dẫn	- Rễ thật, có mạch dẫn									
Câu 3	a. Vì chúng có các đặc điểm của lớp Thú: - Có lông mao. - Hô hấp bằng phổi. - Đẻ con và nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú.	0,25 0,25									

	b. HS nêu tối thiểu 2 biện pháp đúng. Gợi ý: - Bảo vệ môi trường sống của Voi - Không săn bắn, giết hại Voi - Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, săn bắn Voi,..... - Tuyên truyền đến mọi người chung tay bảo vệ loài Voi,...	0,5
--	--	-----



BGH

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Vũ Thị Loan

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Cho chuỗi thức ăn sau:

Rau → (1) → (2) → (3) → Điều hâu

Mắt xích (1), (2), (3) lần lượt là

- A. Sâu, gà, rắn B. Thỏ, gà, rắn C. Sâu, thỏ, gà D. Thỏ, gà, chuột

Câu 2. Sắp xếp cách tạo mốc trên mẫu bánh mì

1. Lấy một ít bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.
2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.
3. Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

- A. 3, 2, 1 B. 1, 3, 2 C. 1, 2, 3 D. 2, 1, 3

Câu 3. Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài trung gian truyền bệnh cho người?

- A. Chấy, ốc sên, ong B. Muỗi Anophen, cừu, bò
C. Muỗi Anophen, chuột, ốc D. Lợn, gà, cừu

Câu 4. Trong các vai trò sau:

1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn 2. Cải tạo đất
3. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển 4. Giúp phát tán quả và hạt
5. Giảm hiệu ứng nhà kính 6. Giúp thụ phấn cho cây

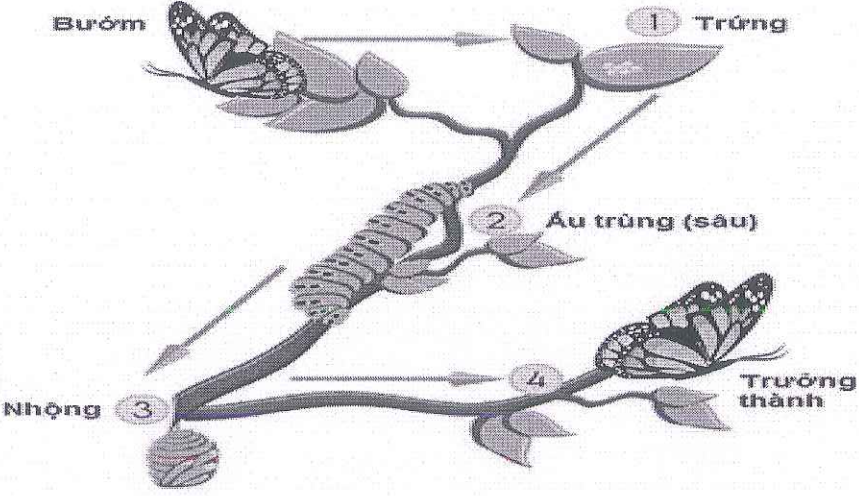
Các vai trò của động vật trong tự nhiên là:

- A. 1,2,4,6 B. 1,2,3,5 C. 2,4,5,6 D. 1,2,3,4

Câu 5. Ví dụ nào sau đây là sử dụng thiên địch trong nông nghiệp?

- A. Ốc bươu vàng ăn cây B. Bọ ngựa tiêu diệt sâu bướm
C. Chuột bắt gà D. Cá ép sống bám trên cá lớn

Câu 6. Dựa vào vòng đời của sâu bướm, em hãy cho biết giai đoạn nào gây hại cho cây trồng



- A. Trứng B. Trưởng thành C. Nhộng D. Ấu trùng

Câu 7. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo 4. Có khả năng di chuyển

2. Có thần kinh và giác quan

3. Cơ thể đơn bào

5. Sống dị dưỡng

Những đặc điểm có ở động vật là

A. 1,3,5

B. 2,3,4

C. 2,4,5

D. 1,2,3

Câu 8. Hậu quả nào sau đây không phải do suy giảm đa dạng sinh học?

A. Bệnh ung thư ở người

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Tuyệt chủng các loài sinh vật

D. Biến đổi khí hậu

Câu 9. Đa dạng sinh học ở đới lạnh và đới nóng rất thấp vì

A. Động vật ngủ đông dài

B. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt

C. Sinh sản ít

D. Điều kiện khí hậu thuận lợi

Câu 10. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm các cây thuộc ngành Hạt kín?

A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vụn tuế.

B. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

C. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

D. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tím, cây vụn tuế.

Câu 11. Đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật có xương sống và động vật không xương sống là gì?

A. Đặc điểm bộ xương

B. Môi trường sống

C. Kích thước cơ thể

D. Cách thức di chuyển

Câu 12. Quang hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?

A. Tạo ra chất hữu cơ nuôi sống các sinh vật trên Trái Đất

B. Giảm độ ẩm không khí

C. Bảo vệ cơ thể thực vật

D. Tăng lượng khí CO₂ trong khí quyển

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật?

A. Có hệ thần kinh và giác quan

B. Sống tự dưỡng

C. Có khả năng di chuyển

D. Là sinh vật đa bào

Câu 14. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Hạt trần.

B. Rêu.

C. Hạt kín

D. Dương xỉ.

Câu 15. Sự đa dạng của động vật thể hiện rõ nhất ở đặc điểm nào?

A. Cấu tạo cơ thể và môi trường sống

B. Số lượng loài và môi trường sống

C. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển

D. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài

Câu 16. Trong công nghiệp chế biến thực phẩm, nấm men được dùng để

A. sản xuất tương

B. sản xuất rượu, bia

C. sản xuất đậu phụ

D. sản xuất thịt hộp

Câu 17. Sinh cảnh nào sau đây có đa dạng sinh học lớn nhất?

A. Rừng mưa nhiệt đới

B. Vùng cực

C. Hoang mạc

D. Rừng ôn đới

Câu 18. Củ nghệ được con người dùng làm gia vị khi nấu ăn, bên cạnh đó, trong củ nghệ chứa Curcumin có khả năng kháng viêm, chống oxy hóa và chống khuẩn hiệu quả,... được dùng để chữa các bệnh về da. Như vậy, trong trường hợp này, ngoài làm thức ăn cho con người, củ nghệ còn có công dụng gì?

A. Bọt nhuộm màu

B. Làm thuốc chữa bệnh

C. Chất tẩy rửa

D. Chất bảo quản thực phẩm

Câu 19. Trong số các tác hại sau, tác hại nào *không phải* do nấm gây ra?

A. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

B. Gây bệnh nấm da ở động vật.

C. Gây bệnh viêm gan B ở người.

D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 20. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

A. Lên men bánh, bia, rượu...

B. Cung cấp thức ăn

C. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

D. Dùng làm thuốc

Câu 21. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

A. có hai cánh, đi bằng hai chân.

B. cơ thể bao phủ bởi lông mao, đi bằng hai chân .

C. đẻ trứng, đi bằng hai chân.

D. cơ thể bao phủ bởi lông vũ, đẻ trứng.

Câu 22. Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

A. nấm đơn bào và nấm đa bào.

B. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.

C. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.

D. nấm ăn được và nấm độc.

Câu 23. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.

B. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm.

C. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.

D. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài.

Câu 24. Trong các vai trò sau:

1. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất

5. Làm cây cảnh, trang trí

2. Điều hòa khí hậu

6. Làm gia vị, làm thuốc

3. Chóng xói mòn đất

7. Làm lương thực, thực phẩm

4. Bảo vệ mạch nước ngầm

8. Là nơi trú ngụ của động vật

Vai trò của thực vật với tự nhiên là

A. 1,4,6,7

B. 3,5,7,8

C. 2,3,4,8

D. 2,3,6,7

Câu 25. Loài nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

A. Đông trùng hạ thảo

B. Nấm mỡ

C. Nấm hương

D. Nấm đùi gà

Câu 26. Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của một số loài sinh vật hiện nay là gì?

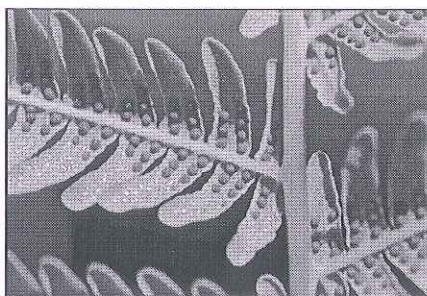
A. Do thiên tai

B. Do khả năng thích nghi của sinh vật suy giảm

C. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

D. Do dịch bệnh bất thường

Câu 27. Hình ảnh cơ quan sinh sản sau đây là của nhóm thực vật nào?



- A. Hạt kín B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Rêu

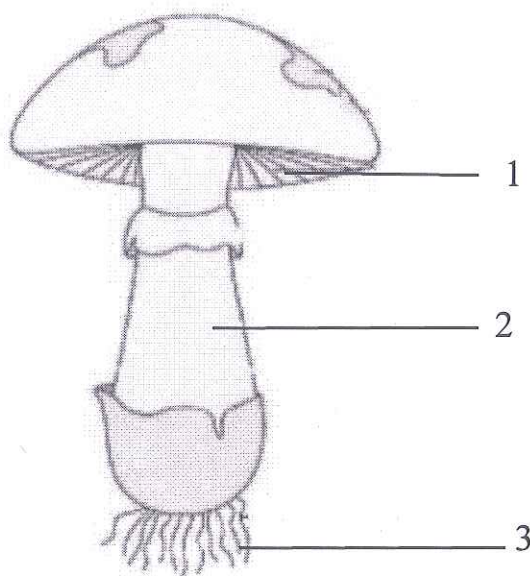
Câu 28. Ở ngoài tự nhiên, một số loài có màu sắc giống với môi trường hoặc hình dạng giống với vật nào đó trong môi trường nhằm mục đích

- A. Chạy trốn kẻ thù. B. Ngụy trang, tránh kẻ thù.
C. Tấn công kẻ thù. D. Tăng khả năng tìm kiếm thức ăn.

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Nấm trong hình sau.



Cấu tạo của một nấm đảm

b, Em có thể nhận biết nấm độc ngoài tự nhiên dựa vào những đặc điểm nào?

Câu 2 (1,0 điểm):

a, So sánh đặc điểm cấu tạo của ngành Hạt trần và ngành Hạt kín?

b, Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

Câu 3 (1,0 điểm):

a, Bạn An thấy loài Thú mỏ vịt đẻ trứng nên xếp vào lớp Chim bơi. Bạn Hà cho rằng nên xếp chúng vào lớp Thú. Theo em bạn nào đúng? Vì sao?

b, Voi là loài động vật gắn bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, thậm chí được coi là biểu tượng của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê, số lượng cá thể voi suy giảm nghiêm trọng và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ loài Voi khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Mã đề: 603

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)
Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	C	A	B	D	C	C	B	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	A	B	A	B	B	A	B	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	D	B	A	C	A	C	B	B		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1	a. 1- phiến nấm, 2- cuống nấm, 3 - sợi nấm Mỗi ý đúng 0,25 điểm	0,75									
	b. Nấm độc thường có các đặc điểm: màu sắc sặc sỡ, trên mũ nấm có các đốm trắng, đỏ; khi ngắt có nhựa chảy ra. Một số loài có bao gốc và cổ nấm.	0,25									
Câu 2	a.	0,75									
	<table><tr><td></td><td>Hạt trần</td><td>Hạt kín</td></tr><tr><td>Giống nhau</td><td colspan="2">- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn</td></tr><tr><td>Khác nhau</td><td>- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở</td><td>- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả</td></tr></table>			Hạt trần	Hạt kín	Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn		Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở	- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả
			Hạt trần	Hạt kín							
	Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn									
Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở	- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả									
b. Vì trong quá trình quang hợp, thực vật sử dụng khí CO ₂ và thải ra khí O ₂ giúp điều hòa không khí.											
Câu 3	a. Vì chúng có các đặc điểm của lớp Thú: - Có lông mao.	0,25									

	- Hô hấp bằng phổi. - Đẻ con và nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú.	0,25
	b. HS nêu tối thiểu 2 biện pháp đúng. Gợi ý: - Bảo vệ môi trường sống của Voi - Không săn bắn, giết hại Voi - Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, săn bắn Voi,..... - Tuyên truyền đến mọi người chung tay bảo vệ loài Voi,...	0,5

BGH



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM



Đỗ Minh Phượng

NTCM



Vũ Thị Loan

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

- A. Hạt trần. B. Rêu. C. Dương xỉ. D. Hạt kín

Câu 2. Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

- A. nấm đơn bào và nấm đa bào. B. nấm ăn được và nấm độc.
C. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng. D. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.

Câu 3. Ví dụ nào sau đây là sử dụng thiên địch trong nông nghiệp?

- A. Bọ ngựa tiêu diệt sâu bướm B. Cá ép sông bám trên cá lớn
C. Ốc bươu vàng ăn cây D. Chuột bắt gà

Câu 4. Sinh cảnh nào sau đây có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Rừng ôn đới B. Vùng cực
C. Hoang mạc D. Rừng mưa nhiệt đới

Câu 5. Trong các vai trò sau:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất | 5. Làm cây cảnh, trang trí |
| 2. Điều hòa khí hậu | 6. Làm gia vị, làm thuốc |
| 3. Chống xói mòn đất | 7. Làm lương thực, thực phẩm |
| 4. Bảo vệ mạch nước ngầm | 8. Là nơi trú ngụ của động vật |

Vai trò của thực vật với tự nhiên là

- A. 3,5,7,8 B. 2,3,6,7 C. 2,3,4,8 D. 1,4,6,7

Câu 6. Quang hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?

- A. Cung cấp Oxi cho các sinh vật trên Trái đất
B. Bảo vệ cơ thể thực vật
C. Giảm độ ẩm không khí
D. Tăng lượng khí CO₂ trong khí quyển

Câu 7. Sắp xếp cách tạo mốc trên mẫu bánh mì

1. Lấy một ít bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.
2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.
3. Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

- A. 1, 3, 2 B. 2, 1, 3 C. 1, 2, 3 D. 3, 2, 1

Câu 8. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm các cây thuộc ngành Hạt kín?

- A. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.
C. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Câu 9. Đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật có xương sống và động vật không xương sống là gì?

- A. Cách thức di chuyển B. Đặc điểm bộ xương
C. Kích thước cơ thể D. Môi trường sống

Câu 10. Loài nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm hương B. Nấm đùi gà
C. Đông trùng hạ thảo D. Nấm mỡ

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật?

- A. Có hệ thần kinh và giác quan
- B. Sống tự dưỡng
- C. Là sinh vật đa bào
- D. Có khả năng di chuyển

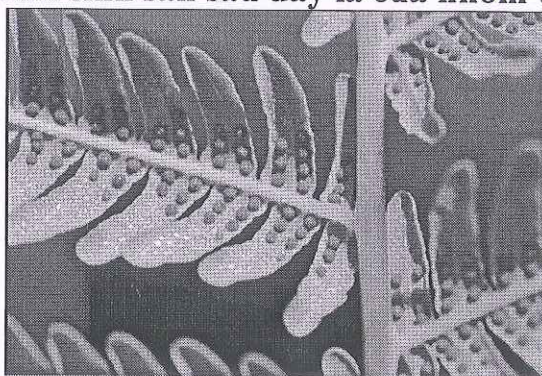
Câu 12. Trong số các tác hại sau, tác hại nào *không phải* do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh viêm gan B ở người.
- B. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- C. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 13. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.
- B. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài.
- C. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.
- D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm.

Câu 14. Hình ảnh cơ quan sinh sản sau đây là của nhóm thực vật nào?

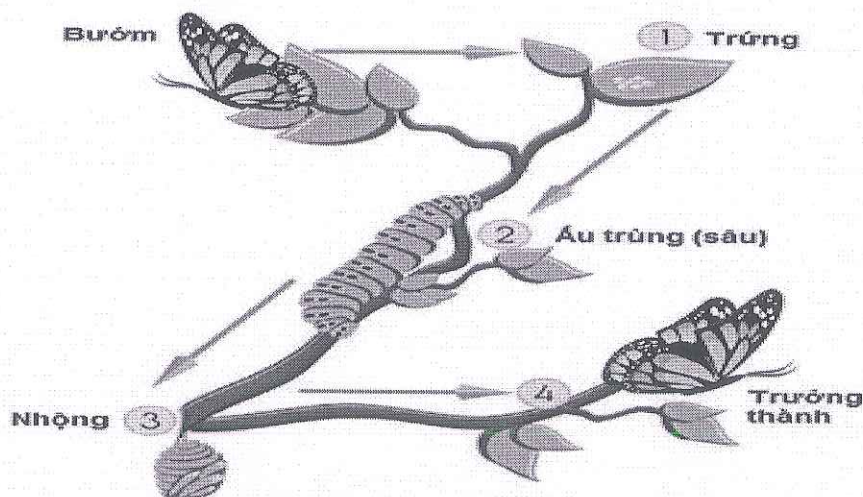


- A. Hạt kín
- B. Rêu
- C. Dương xỉ
- D. Hạt trần

Câu 15. Đa dạng sinh học ở đới lạnh và đới nóng rất thấp vì

- A. Sinh sản ít
- B. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt
- C. Điều kiện khí hậu thuận lợi
- D. Động vật ngủ đông dài

Câu 16. Dựa vào vòng đời của sâu bướm, em hãy cho biết giai đoạn nào gây hại cho cây trồng



- A. Trứng
- B. Nhộng
- C. Trưởng thành
- D. Ấu trùng

Câu 17. Trong các đặc điểm sau:

- 1. Tế bào có thành xenlulozo
- 2. Có thần kinh và giác quan
- 3. Cơ thể đơn bào
- 4. Có khả năng di chuyển
- 5. Sống dị dưỡng

Những đặc điểm có ở động vật là

A. 1,3,5

B. 1,2,3

C. 2,4,5

D. 2,3,4

Câu 18. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật
- B. Lên men bánh, bia, rượu...
- C. Cung cấp thức ăn
- D. Dùng làm thuốc

Câu 19. Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài trung gian truyền bệnh cho người?

- A. Muỗi Anophen, chuột, ốc
- B. Muỗi Anophen, cừu, bò
- C. Lợn, gà, cừu
- D. Chấy, ốc sên, ong

Câu 20. Trong các vai trò sau:

- 1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn
- 2. Cải tạo đất
- 3. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển
- 4. Giúp phát tán quả và hạt
- 5. Giảm hiệu ứng nhà kính
- 6. Giúp thụ phấn cho cây

Các vai trò của động vật trong tự nhiên là:

- A. 1,2,4,6
- B. 1,2,3,4
- C. 1,2,3,5
- D. 2,4,5,6

Câu 21. Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của một số loài sinh vật hiện nay là gì?

- A. Do hoạt động khai thác quá mức của con người
- B. Do khả năng thích nghi của sinh vật suy giảm
- C. Do dịch bệnh bất thường
- D. Do thiên tai

Câu 22. Củ nghệ được con người dùng làm gia vị khi nấu ăn, bên cạnh đó, trong củ nghệ chứa Curcumin có khả năng kháng viêm, chống oxy hóa và chống khuẩn hiệu quả,... được dùng để chữa các bệnh về da. Như vậy, trong trường hợp này, ngoài làm thức ăn cho con người, củ nghệ còn có công dụng gì?

- A. Chất tẩy rửa
- B. Bột nhuộm màu
- C. Chất bảo quản thực phẩm
- D. Làm thuốc chữa bệnh

Câu 23. Sự đa dạng của động vật thể hiện rõ nhất ở đặc điểm nào?

- A. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển
- B. Số lượng loài và môi trường sống
- C. Cấu tạo cơ thể và môi trường sống
- D. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài

Câu 24. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

- A. đẻ trứng, đi bằng hai chân.
- B. có hai cánh, đi bằng hai chân.
- C. cơ thể bao phủ bởi lông vũ, đẻ trứng.
- D. cơ thể bao phủ bởi lông mao, đi bằng hai chân .

Câu 25. Cho chuỗi thức ăn sau:

Rau → (1) → (2) → (3) → Diều hâu

Mắt xích (1), (2), (3) lần lượt là

- A. Thỏ, gà, rắn
- B. Sâu, thỏ, gà
- C. Sâu, gà, rắn
- D. Thỏ, gà, chuột

Câu 26. Trong công nghiệp chế biến thực phẩm, nấm men được dùng để

- A. sản xuất thịt hộp
- B. sản xuất đậu phụ
- C. sản xuất rượu, bia
- D. sản xuất tương

Câu 27. Ở ngoài tự nhiên, một số loài có màu sắc giống với môi trường hoặc hình dạng giống với vật nào đó trong môi trường nhằm mục đích

- A. Tăng khả năng tìm kiếm thức ăn.
C. Tấn công kẻ thù.

- B. Ngụy trang, tránh kẻ thù.
D. Chạy trốn kẻ thù.

Câu 28. Hậu quả nào sau đây không phải do suy giảm đa dạng sinh học?

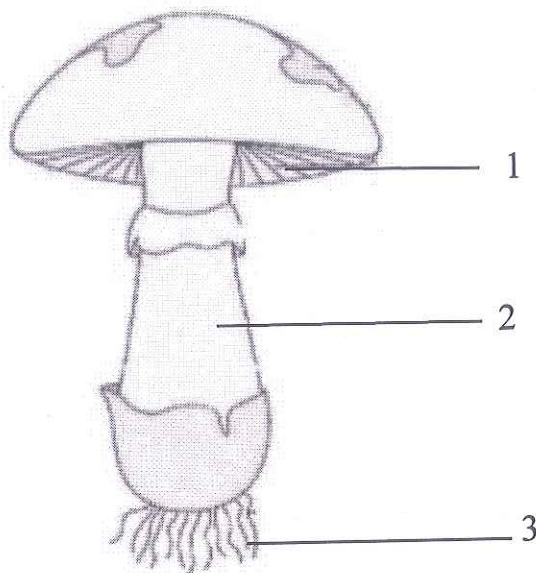
- A. Tuyệt chủng các loài sinh vật
C. Hiệu ứng nhà kính

- B. Bệnh ung thư ở người
D. Biến đổi khí hậu

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Nấm trong hình sau.



Cấu tạo của một nấm đảm

b, Em có thể nhận biết nấm độc ngoài tự nhiên dựa vào những đặc điểm nào?

Câu 2 (1,0 điểm):

a, So sánh đặc điểm cấu tạo của ngành Rêu và ngành Dương xỉ?

b, Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

Câu 3 (1,0 điểm):

a, Bạn An thấy loài Dơi biết bay nên xếp vào lớp Chim. Bạn Hà cho rằng nên xếp chúng vào lớp Thú. Theo em bạn nào đúng? Vì sao?

b, Voi là loài động vật gắn bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, thậm chí được coi là biểu tượng của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê, số lượng cá thể voi suy giảm nghiêm trọng và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ loài Voi khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Mã đề: 604

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)
Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	D	C	A	A	A	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	A	C	B	D	C	A	A	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	A	D	B	C	C	C	B	A		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm								
Câu 1	a. 1- phiến nấm, 2- cuống nấm, 3 - sợi nấm Mỗi ý đúng 0,25 điểm	0,75								
	b. Nấm độc thường có các đặc điểm: màu sắc sặc sỡ, trên mũ nấm có các đốm trắng, đỏ; khi ngắt có nhựa chảy ra. Một số loài có bao gốc và cỏ nấm.	0,25								
Câu 2	a.	0,75								
	<table><tr><td></td><td>Rêu</td><td>Dương xỉ</td></tr><tr><td>Giống nhau</td><td colspan="2">- Điều có thân, lá - Điều sinh sản bằng bào tử</td></tr><tr><td>Khác nhau</td><td>- Rễ giả, chưa có mạch dẫn</td><td>- Rễ thật, có mạch dẫn</td></tr></table>		Rêu	Dương xỉ	Giống nhau	- Điều có thân, lá - Điều sinh sản bằng bào tử		Khác nhau	- Rễ giả, chưa có mạch dẫn	- Rễ thật, có mạch dẫn
	Rêu	Dương xỉ								
Giống nhau	- Điều có thân, lá - Điều sinh sản bằng bào tử									
Khác nhau	- Rễ giả, chưa có mạch dẫn	- Rễ thật, có mạch dẫn								
	b. Vì trong quá trình quang hợp, thực vật sử dụng khí CO ₂ và thải ra khí O ₂ giúp điều hòa không khí.	0,25								
Câu 3	a.Vì chúng có các đặc điểm của lớp Thú:									
	- Có lông mao. - Hô hấp bằng phổi. - Đẻ con và nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú.	0,25 0,25								

b. HS nêu tối thiểu 2 biện pháp đúng. Gợi ý: - Bảo vệ môi trường sống của Voi - Không săn bắn, giết hại Voi - Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, săn bắn Voi,..... - Tuyên truyền đến mọi người chung tay bảo vệ loài Voi,...	0,5
--	-----



BGH

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Vũ Thị Loan

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật
- B. Lên men bánh, bia, rượu...
- C. Cung cấp thức ăn
- D. Dùng làm thuốc

Câu 2. Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của một số loài sinh vật hiện nay là gì?

- A. Do dịch bệnh bất thường
- B. Do khả năng thích nghi của sinh vật suy giảm
- C. Do thiên tai
- D. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

Câu 3. Loài nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà
- B. Nấm hương
- C. Đông trùng hạ thảo
- D. Nấm mỡ

Câu 4. Củ nghệ được con người dùng làm gia vị khi nấu ăn, bên cạnh đó, trong củ nghệ chứa Curcumin có khả năng kháng viêm, chống oxy hóa và chống khuẩn hiệu quả,... được dùng để chữa các bệnh về da. Như vậy, trong trường hợp này, ngoài làm thức ăn cho con người, củ nghệ còn có công dụng gì?

- A. Chất bảo quản thực phẩm
- B. Chất tẩy rửa
- C. Làm thuốc chữa bệnh
- D. Bột nhuộm màu

Câu 5. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm nào gồm các cây thuộc ngành Hạt kín?

- A. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tím, cây vạn tuế.
- B. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- C. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
- D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

Câu 6. Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

- A. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.
- B. nấm đơn bào và nấm đa bào.
- C. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.
- D. nấm ăn được và nấm độc.

Câu 7. Cho chuỗi thức ăn sau:

Rau $\longrightarrow$ (1) $\longrightarrow$ (2) $\longrightarrow$ (3) $\longrightarrow$ Diều hâu

Mất xích (1), (2), (3) lần lượt là

- A. Sâu, gà, rắn
- B. Thỏ, gà, chuột
- C. Thỏ, gà, rắn
- D. Sâu, thỏ, gà

Câu 8. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

- A. cơ thể bao phủ bởi lông vũ, đẻ trứng.
- B. cơ thể bao phủ bởi lông mao, đi bằng hai chân.
- C. đẻ trứng, đi bằng hai chân.
- D. có hai cánh, đi bằng hai chân.

Câu 9. Sự đa dạng của động vật thể hiện rõ nhất ở đặc điểm nào?

- A. Số lượng loài và môi trường sống

- B. Cấu tạo cơ thể và môi trường sống
- C. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài
- D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển

Câu 10. Trong số các tác hại sau, tác hại nào *không phải* do nấm gây ra?

- A. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- B. Gây bệnh viêm gan B ở người.
- C. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 11. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.
- B. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.
- C. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài.
- D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm.

Câu 12. Trong các vai trò sau:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất | 5. Làm cây cảnh, trang trí |
| 2. Điều hòa khí hậu | 6. Làm gia vị, làm thuốc |
| 3. Chống xói mòn đất | 7. Làm lương thực, thực phẩm |
| 4. Bảo vệ mạch nước ngầm | 8. Là nơi trú ngụ của động vật |

Vai trò của thực vật với tự nhiên là

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. 1,4,6,7 | B. 2,3,4,8 | C. 3,5,7,8 | D. 2,3,6,7 |
|------------|------------|------------|------------|

Câu 13. Ví dụ nào sau đây là sử dụng thiên địch trong nông nghiệp?

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------|
| A. Bọ ngựa tiêu diệt sâu bướm | B. Ốc bươu vàng ăn cây |
| C. Chuột bắt gà | D. Cá ép sống bám trên cá lớn |

Câu 14. Trong các đặc điểm sau:

- | | |
|------------------------------|--------------------------|
| 1. Tế bào có thành xenlulozo | 4. Có khả năng di chuyển |
| 2. Có thần kinh và giác quan | 5. Sống dị dưỡng |
| 3. Cơ thể đơn bào | |

Những đặc điểm có ở động vật là

- | | | | |
|----------|----------|----------|----------|
| A. 1,3,5 | B. 2,4,5 | C. 2,3,4 | D. 1,2,3 |
|----------|----------|----------|----------|

Câu 15. Sinh cảnh nào sau đây có đa dạng sinh học lớn nhất?

- | | |
|----------------|-----------------------|
| A. Hoang mạc | B. Vùng cực |
| C. Rừng ôn đới | D. Rừng mưa nhiệt đới |

Câu 16. Sắp xếp cách tạo mốc trên mẫu bánh mì.

1. Lấy một ít bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.
2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.
3. Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. 3, 2, 1 | B. 1, 2, 3 | C. 2, 1, 3 | D. 1, 3, 2 |
|------------|------------|------------|------------|

Câu 17. Đa dạng sinh học ở đới lạnh và đới nóng rất thấp vì

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------|
| A. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt | B. Động vật ngủ đông dài |
| C. Sinh sản ít | D. Điều kiện khí hậu thuận lợi |

Câu 18. Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài trung gian truyền bệnh cho người?

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| A. Muỗi Anophen, chuột, ốc | B. Chấy, ốc sên, ong |
| C. Lợn, gà, cừu | D. Muỗi Anophen, cừu, bò |

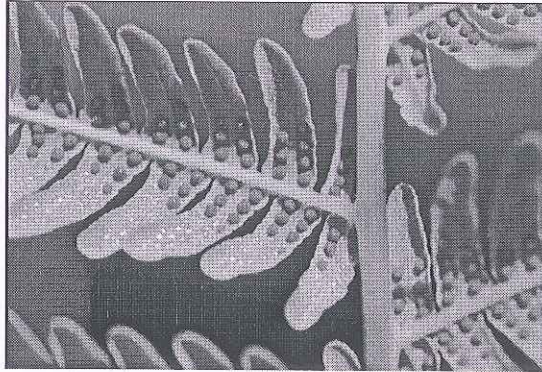
Câu 19. Ở ngoài tự nhiên, một số loài có màu sắc giống với môi trường hoặc hình dạng giống với vật nào đó trong môi trường nhằm mục đích

- A. A. Tăng khả năng tìm kiếm thức ăn. B. B. Chạy trốn kẻ thù.
C. C. Ngụy trang, tránh kẻ thù. D. D. Tấn công kẻ thù.

Câu 20. Quang hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?

- A. Tạo ra các loài sinh vật mới
B. Bảo vệ cơ thể thực vật
C. Làm giảm hiệu ứng nhà kính
D. Tăng lượng khí CO₂ trong khí quyển

Câu 21. Hình ảnh cơ quan sinh sản sau đây là của nhóm thực vật nào?



- A. Rêu B. Hạt trần C. Dương xỉ D. Hạt kín

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật?

- A. Là sinh vật đa bào B. Sống tự dưỡng
C. Có hệ thần kinh và giác quan D. Có khả năng di chuyển

Câu 23. Hậu quả nào sau đây không phải do suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Tuyệt chủng các loài sinh vật B. Bệnh ung thư ở người
C. Biến đổi khí hậu D. Hiệu ứng nhà kính

Câu 24. Trong các vai trò sau:

1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn 2. Cải tạo đất
3. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển 4. Giúp phát tán quả và hạt
5. Giảm hiệu ứng nhà kính 6. Giúp thụ phấn cho cây

Các vai trò của động vật trong tự nhiên là:

- A. 2,4,5,6 B. 1,2,4,6 C. 1,2,3,5 D. 1,2,3,4

Câu 25. Đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật có xương sống và động vật không xương sống là gì?

- A. Kích thước cơ thể B. Môi trường sống
C. Đặc điểm bộ xương D. Cách thức di chuyển

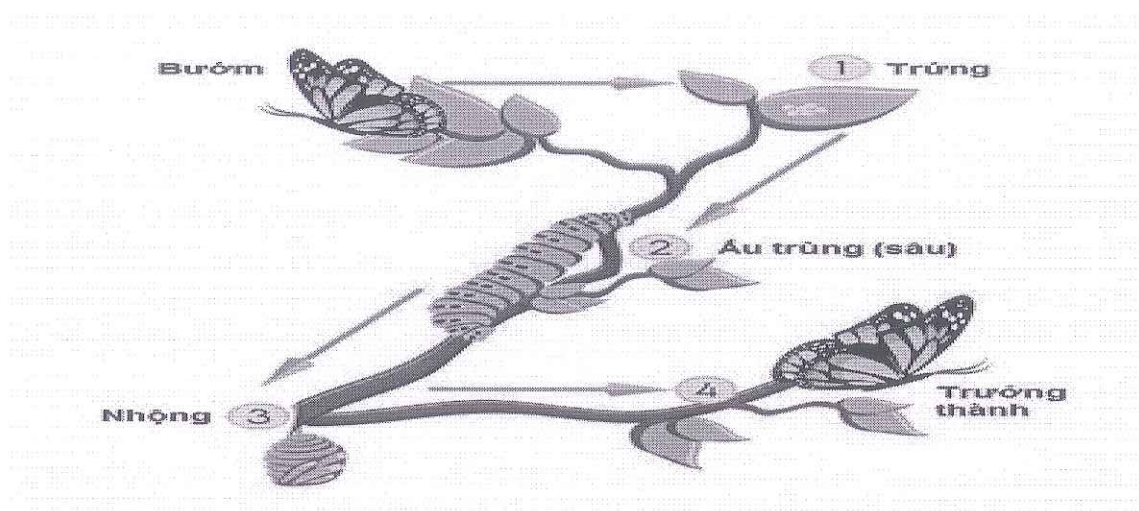
Câu 26. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

- A. Rêu. B. Dương xỉ. C. Hạt kín D. Hạt trần.

Câu 27. Trong công nghiệp chế biến thực phẩm, nấm men được dùng để

- A. sản xuất thịt hộp B. sản xuất đậu phụ
C. sản xuất tương D. sản xuất rượu, bia

Câu 28. Dựa vào vòng đời của sâu bướm, em hãy cho biết giai đoạn nào gây hại cho cây trồng?

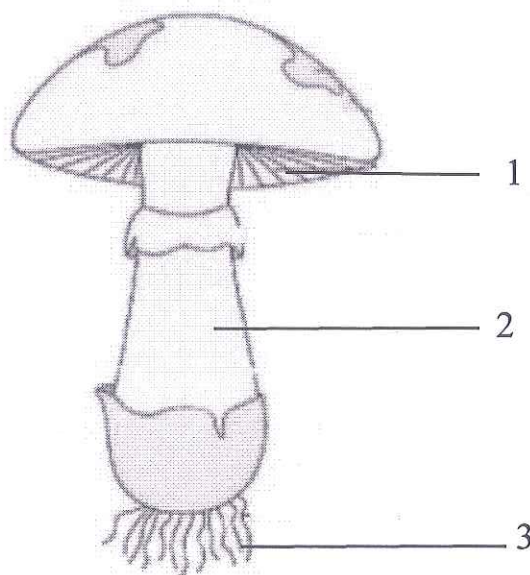


A. Nhộng B. Trứng C. Trưởng thành D. Ấu trùng

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Nấm trong hình sau.



Cấu tạo của một nấm đảm

b, Em có thể nhận biết nấm độc ngoài tự nhiên dựa vào những đặc điểm nào?

Câu 2 (1,0 điểm):

a, So sánh đặc điểm cấu tạo của ngành Hạt trần và ngành Hạt kín?

b, Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

Câu 3 (1,0 điểm):

a, Bạn An thấy loài Thú mỏ vịt đẻ trứng nên xếp vào lớp Chim bơi. Bạn Hà cho rằng nên xếp chúng vào lớp Thú. Theo em bạn nào đúng? Vì sao?

b, Voi là loài động vật gắn bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, thậm chí được coi là biểu tượng của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê, số lượng cá thể voi suy giảm nghiêm trọng và đang có nguy cơ tuyệt chủng. Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ loài Voi khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023 - 2024
Tổ: Khoa học tự nhiên

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Mã đề: 605

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)
Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	C	B	C	A	A	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	A	B	D	D	A	A	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	C	B	A	B	C	D	D	D		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1	a. 1- phần nấm, 2- cuống nấm, 3 - sợi nấm Mỗi ý đúng 0,25 điểm	0,75									
	b. Nấm độc thường có các đặc điểm: màu sắc sặc sỡ, trên mũ nấm có các đốm trắng, đỏ; khi ngắt có nhựa chảy ra. Một số loài có bao gốc và cổ nấm.	0,25									
Câu 2	a.	0,75									
	<table><tr><td></td><td>Hạt trần</td><td>Hạt kín</td></tr><tr><td>Giống nhau</td><td colspan="2">- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn</td></tr><tr><td>Khác nhau</td><td>- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các l noãn hở</td><td>- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả</td></tr></table>			Hạt trần	Hạt kín	Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn		Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các l noãn hở	- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả
			Hạt trần	Hạt kín							
Giống nhau	- Có rễ, thân, lá thật - Có mạch dẫn										
Khác nhau	- Không có hoa, cơ quan sinh sản là nón - Hạt nằm lộ trên các l noãn hở	- Có hoa, quả, hạt - Hạt nằm trong quả									
b. Vì trong quá trình quang hợp, thực vật sử dụng khí CO ₂ và thải ra khí O ₂ giúp điều hòa không khí.	0,25										
Câu 3	a. Vì chúng có các đặc điểm của lớp Thú: - Có lông mao. - Hô hấp bằng phổi.	0,5									

	- Đẻ con và nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú. b. HS nêu tối thiểu 2 biện pháp đúng. Gợi ý: - Bảo vệ môi trường sống của Voi - Không săn bắn, giết hại Voi - Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, săn bắn Voi,..... - Tuyên truyền đến mọi người chung tay bảo vệ loài Voi,...	0,5
--	--	-----



BGH
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Vũ Thị Loan